

Meeting Record No. 13

August 29, 2012

Meeting on Clarification Meeting on Stations Used in Road
Survey

Meeting Room: RRMU2

Chủ đề	Họp làm rõ về các vị trí lý trình sử dụng trong các tuyến đường khảo sát	
Ngày	29/8/2012	Thời gian : 13:30
Địa điểm	Phòng họp Khu QLĐBII	
Thành phần tham gia	Khu QLĐBII	Ông : Chu Văn Lương Ông : Từ Minh Phương
	Thành viên đoàn khảo sát	Ông : Joel F. CRUZ Ông : Yoshiyasu TSUCHIYA Ông : Shoichi KITAGAWA Bà : Nguyễn Thị Diệu Linh - Phiên dịch
Nội dung	1) Làm rõ về các lý trình trong các tuyến đường khảo sát 2) Yêu cầu của đoàn tư vấn Pasco dựa trên kinh nghiệm từ chuyến tiền khảo sát thực địa	

TÓM TẮT:

- Khu QLĐBII cho biết điểm đầu và điểm cuối của các tuyến đường khảo sát đã được xác nhận và thống nhất giữa đoàn tư vấn Pasco trước chuyến tiền khảo sát thực địa. Lý trình các vị trí này là ranh giới quản lý đường giữa Khu QLĐBII với các địa phương và các đơn vị khác trên cơ sở các văn bản của Bộ GTVT và TC ĐBVN, ví dụ :
 - Tuyến QL 38B : công văn số 1451/QĐ - TCĐBVN về việc giao nhiệm vụ quản lý QL38B thuộc địa phận các tỉnh Hải Dương - Hưng Yên - Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình;
 - Tuyến QL10 : Quyết định số 317/QĐ - TCĐBVN về việc giao nhiệm vụ quản lý đoạn tuyến Km0+00 - Km6+500 QL10 thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh.
 - Xác nhận lại lý trình điểm cuối QL70 là Km198+050 (không phải là Km198+715).
 - Thực tế chiều dài các Km đường có những Km đặc biệt có chiều dài ngắn hơn hoặc dài hơn 1000m.
- Cuộc họp kết thúc vào lúc 15h00./.

Phê duyệt và chấp thuận

Khu QLĐBII
 TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ GIAO THÔNG
 PHÓ PHÒNG



Chu Văn Lương
Chu Văn Lương
 Ngày :/...../2012

Đoàn tư vấn PASCO



Ngày : 18/1/2012

Title	Clarification Meeting on Stations Used in Road Survey	
Date	29/8/2012	Time : 13:30 pm
Place	RRMU2 Conference Room	
Participants	RRMU2	Mr. Chu Văn Lương Mr. Từ Minh Phương
	Team Member/s (PASCO Survey Team-PST)	Mr. Joel F. CRUZ Mr. Yoshiyasu TSUCHIYA Mr. Shoichi KITAGAWA Ms. Nguyễn Thị Diệu Linh - Interpreter
Agenda	<ol style="list-style-type: none"> 1) Clarification on Stations to be used in Road Survey 2) Queries by PST based on experience from field reconnaissance survey 	

SUMMARY:

- 1) RRMU2 stated that starting and ending points of roads to be surveyed have already been confirmed in agreement between PST and RRMU2 before the field reconnaissance. The stations of these locations are the road management boundary between RRMU2 and other localities and agencies based on documents of Ministry of Transport and DRVN. For example:
 - Route NH 38B: Letter no. 1451/QĐ - TCĐBVN on assignment of management of NH38B in area of provinces Hai Duong - Hung Yen - Ha Nam - Nam Dinh - Ninh Binh;
 - Route NH10: Decision no. 317/QĐ - TCĐBVN on assignment of management of route section Km0+00 - Km6+500 QL10 in area of province Quang Ninh.
- 2) RRMU2 confirmed the station of ending point of NH70 is Km198+050 (not km 198+715).
- 3) The actual length of road km is sometimes special, it may be longer or shorter than 1000m.
 - Meeting terminated around 15:00pm./.

Approved and Accepted

RRMU2

PASCO Team (PST)

Date :/...../2012

Date :/...../2012

No: 317/QĐ-TCĐBVN

Hanoi, 2nd February, 2012

DECISION

on Assigning Management Tasks of Route Km0+00-Km6+500 NH.10 in area of Quang Ninh province

Article 1. Assigning to Quang Ninh Department of Transport to carry out the tasks of management, maintenance and exploiting route section Km0+00- Km6+500/NH.10 (in area of Quang Ninh province) since the expiration date of implementing Contract of Road Management and Maintenance based on implementation results and quality no. 1258/HDXL dated 5 May 2010 (package PBC/CP3:Km 0+00-Km 141+760 NH.10 component NPP-WB4 Project)

While the duration of implementing contract no.1258/HDXL is still in validity, Quang Ninh Department of Transport receives and implements the State administration to the above mention route.

Article 2. Quang Ninh Department of Transport actively cooperates with RRMU2 and PMU2 to receive the content at Article 1 of this Decision.

All the handover and reception work must follow the contents, procedures regulated by the Government on road infrastructure protection and management.

After completion of handover and reception work, Quang Ninh DOT make management profile compliance to regulations and report to DRVN.

Article 3. DRVN Office Manager, Director of Quang Ninh DOT, Director of RRMU2, Director of PMU2, Directors of related Departments and Chief Inspector of DRVN is responsible for implementing this Decision./.

For and on behalf of General Director
Deputy Director

Archives:

- As Article 3;
- MOT (for reporting)
- General Director (for reporting)
- Quang Ninh PPC
- State Treasury
- Quang Ninh Treasury
- Filing: Office,

(signed and stamped)

Nguyen Duc Thang



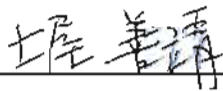
Project for Pavement Data Collection Survey

Room No. 1208, 12th Floor, Daeha Business Center,
360 Kim Ma Street, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam
Tel. 84-4-37710662

Location Maps of Roads to be Surveyed



Date:


PASCO Team

NATIONAL HIGHWAY No. 1

04/Sep/2012

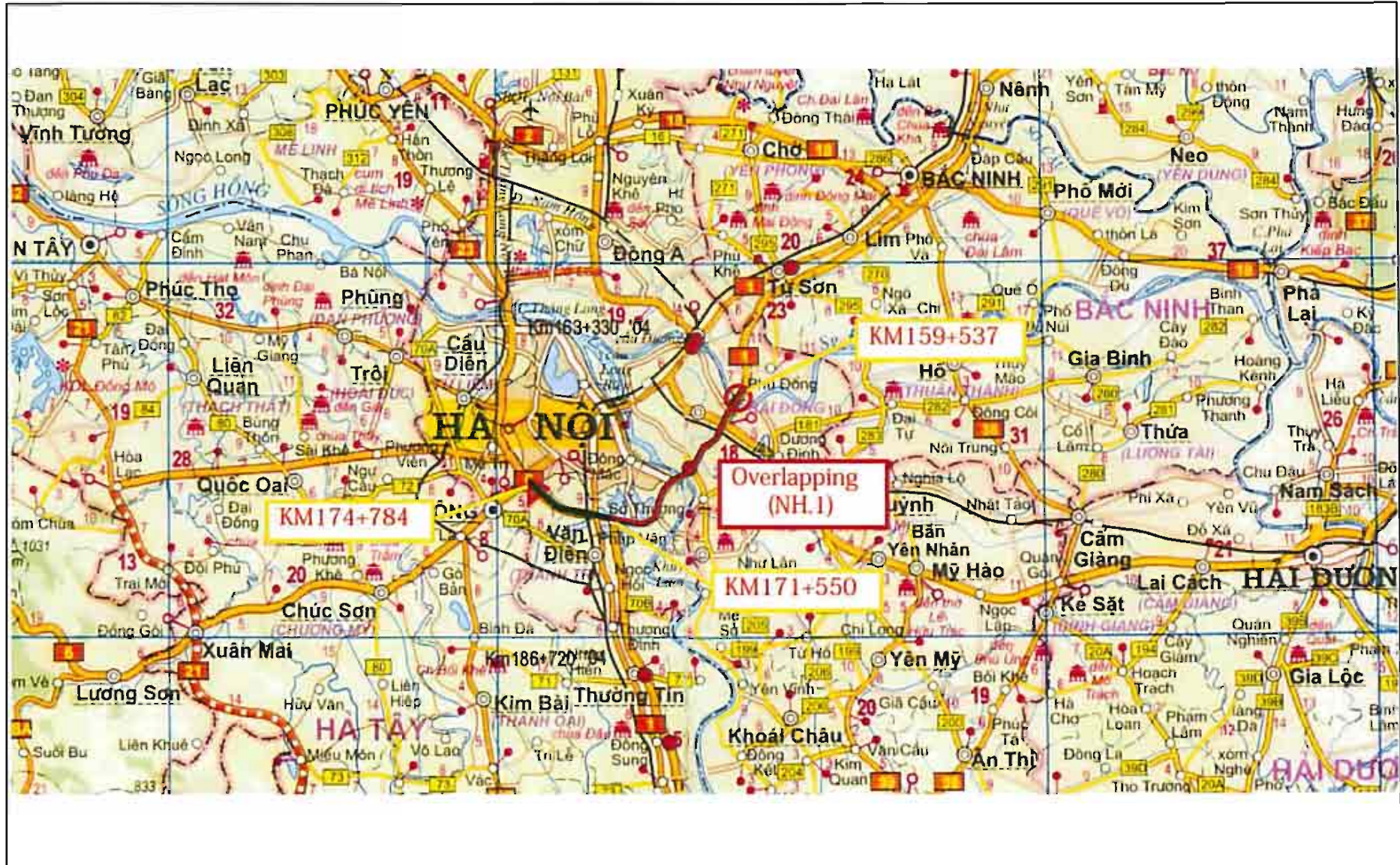


Handwritten signature and text:
Nguyễn Văn Bình
Đoàn Kế Hoạch

Handwritten initials: DPE

Southern ringroad No.3 to Cau Dau

04/Sep/2012



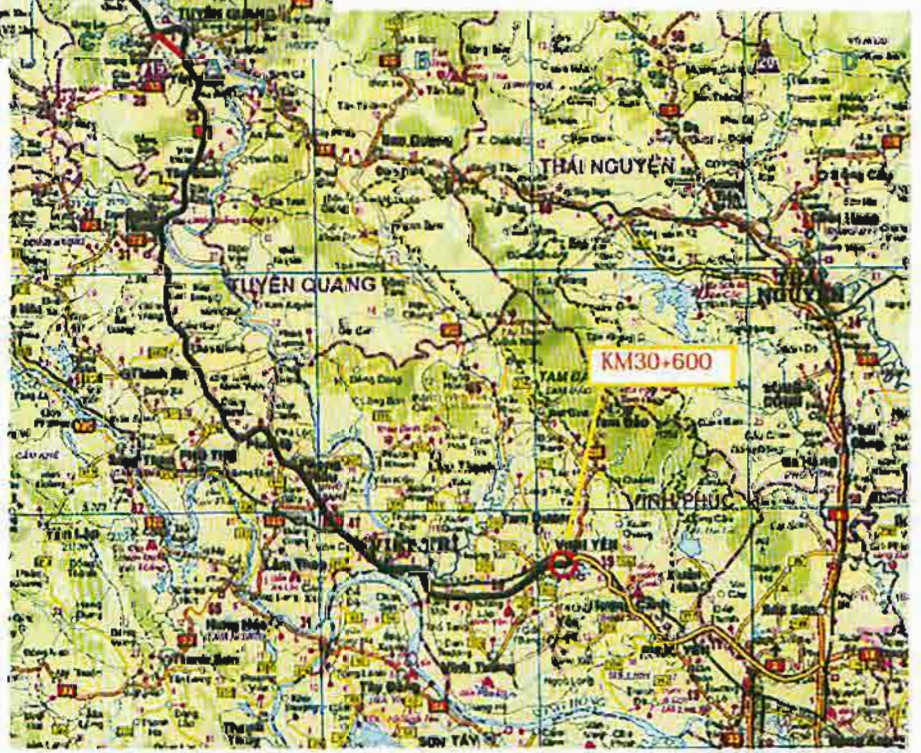
I/P

NATIONAL HIGHWAY No.2

04/Sept/2012



KM312+500

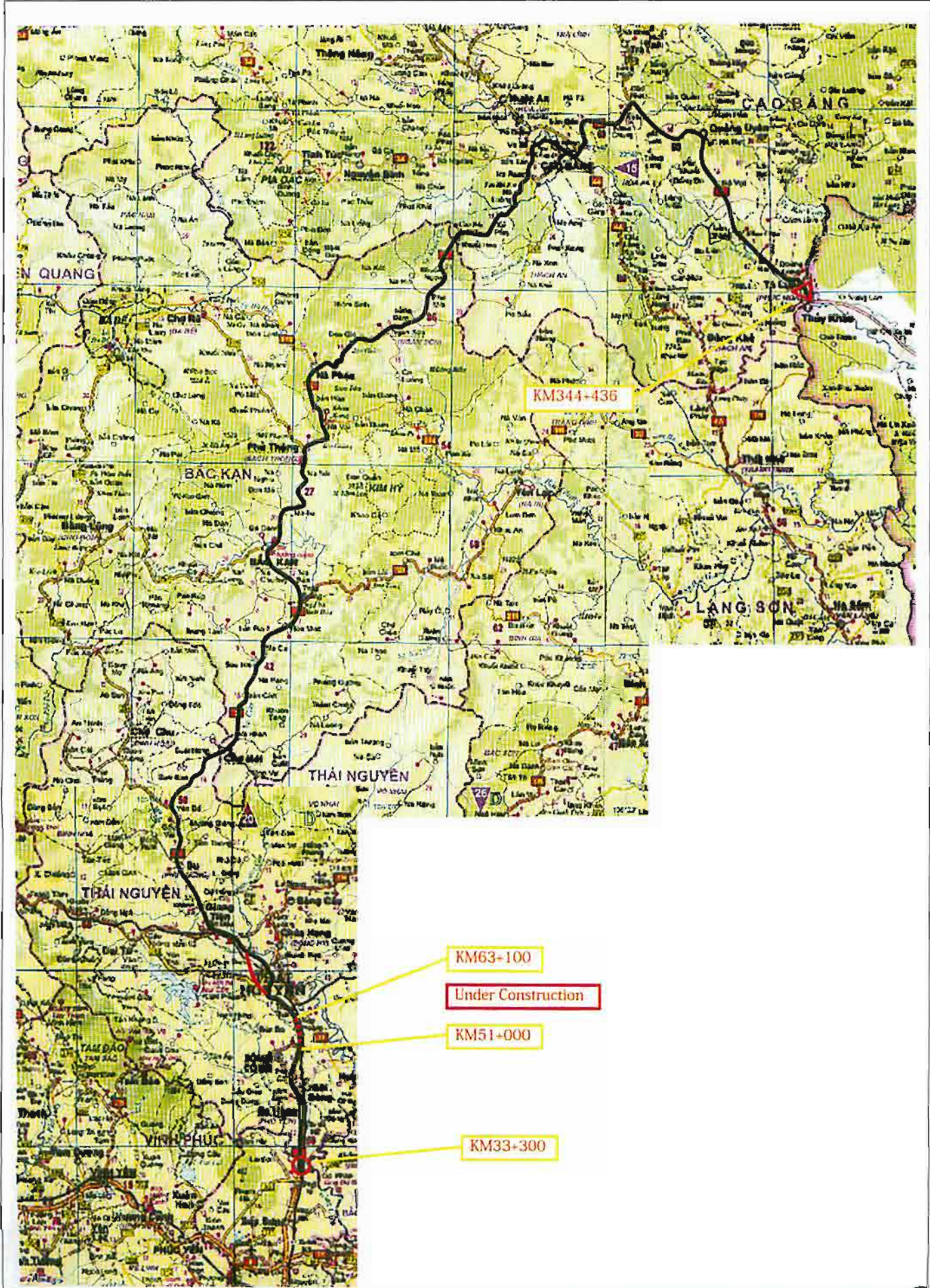


KM30+600

1/1

NATIONAL HIGHWAY NO.3

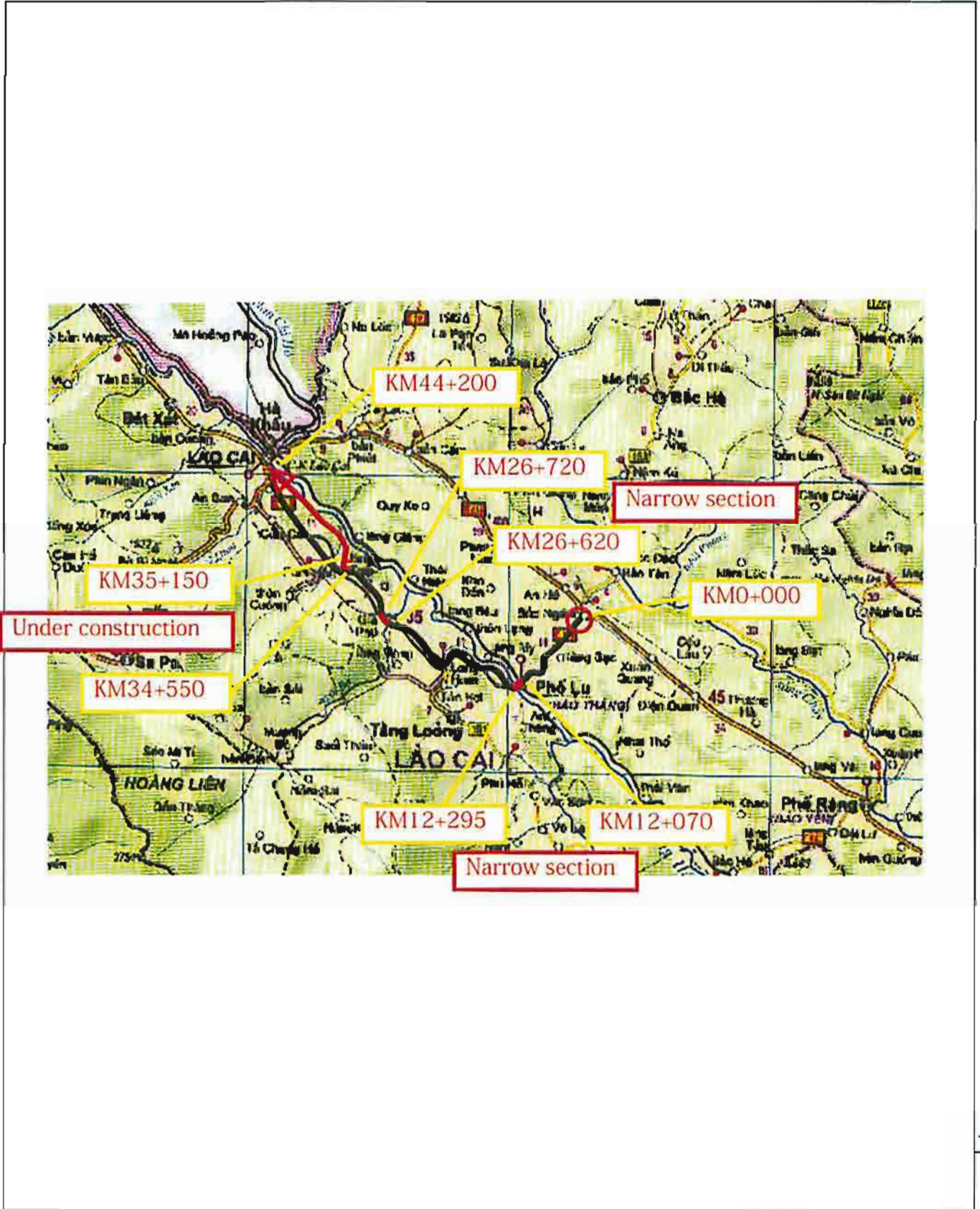
04/Sep/2012



IF

NATIONAL HIGHWAY No.4E

04/Sep/2012



T/E

Signature

NATIONAL HIGHWAY No.5

04/Sep/2012



[Handwritten signature]
Kính Duyệt

[Handwritten signature]

NATIONAL HIGHWAY No.6

04/Sep/2012

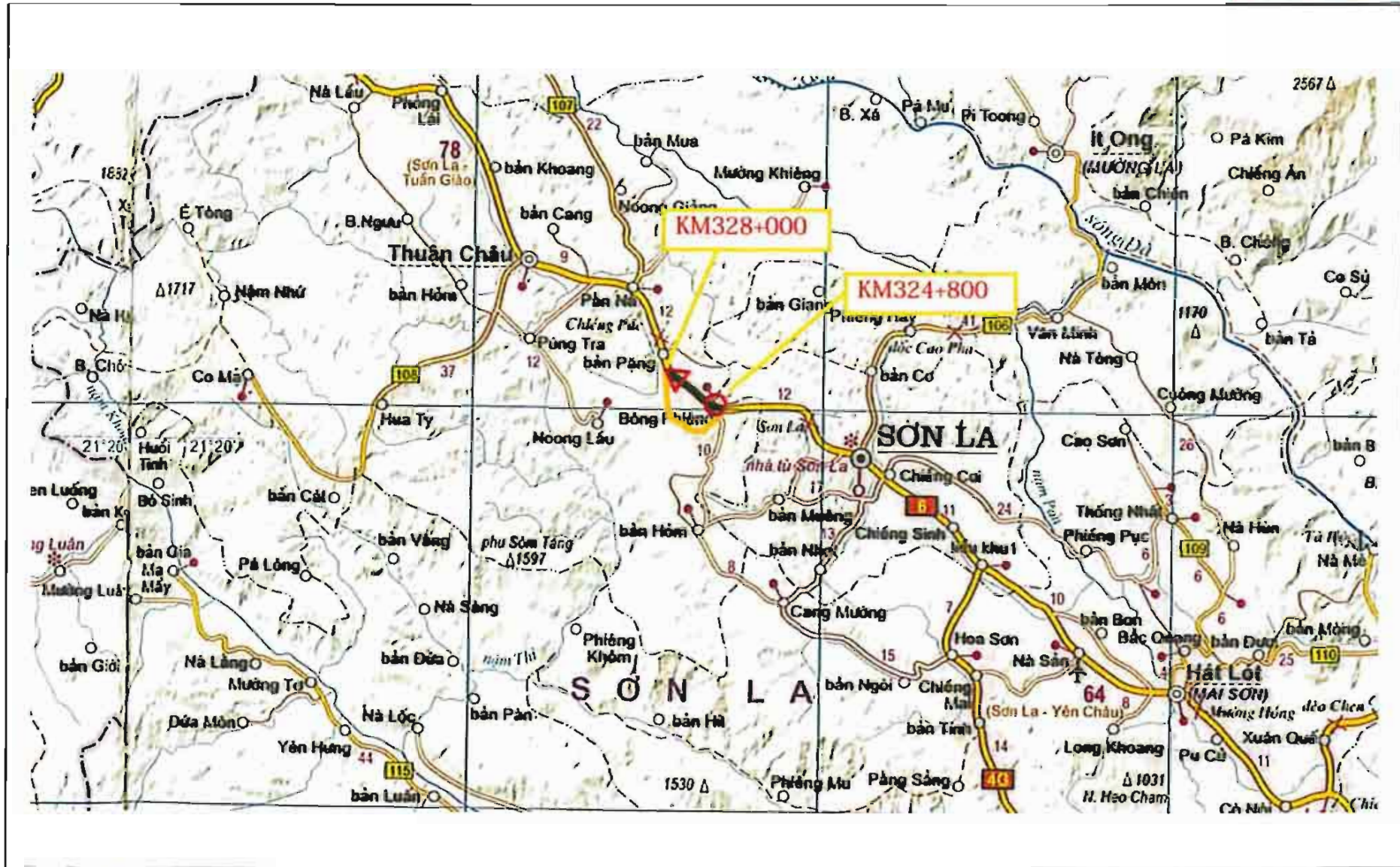


NTM
Nguyễn Văn Tuyên

ITZ

NATIONAL HIGHWAY No.6-2 (The old bypass road)

04/Sep/2012

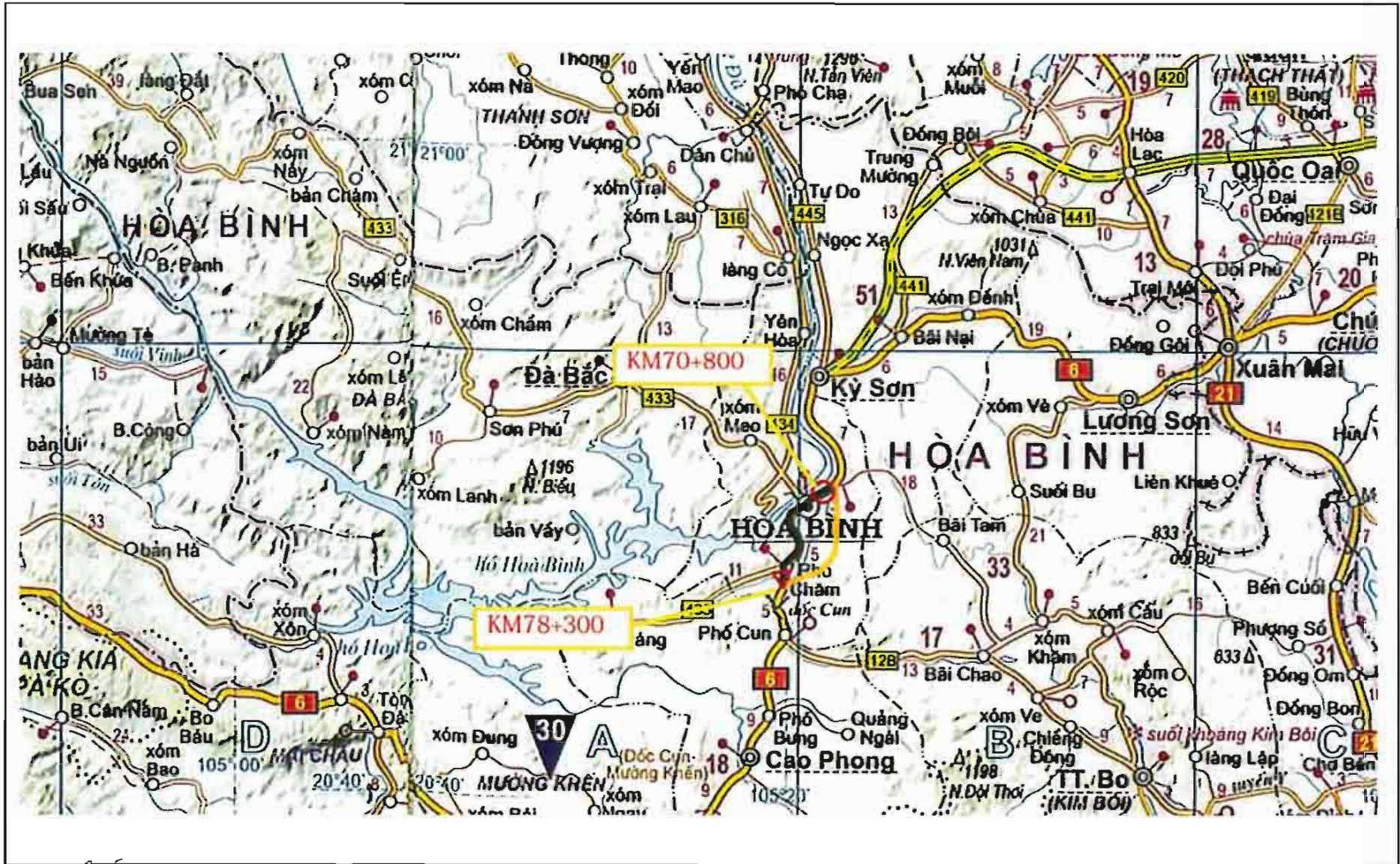


Nguyễn Văn Tuyên

Handwritten initials or mark.

NATIONAL HIGHWAY No.6-1 (The old bypass road)

04/Sep/2012

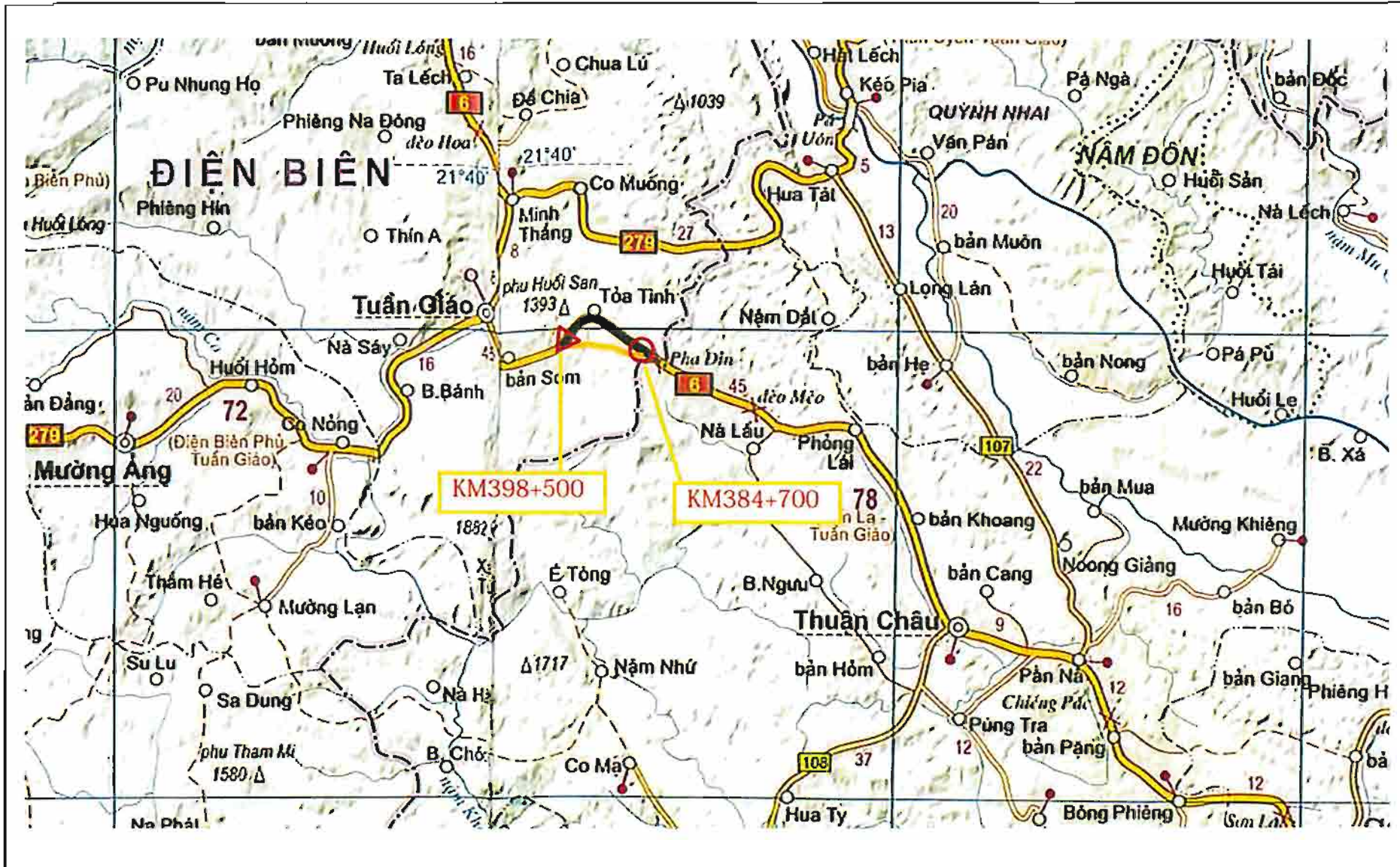


Nguyễn Văn Tuyên

th

NATIONAL HIGHWAY No.6-3 (The old bypass road)

04/Sep/2012

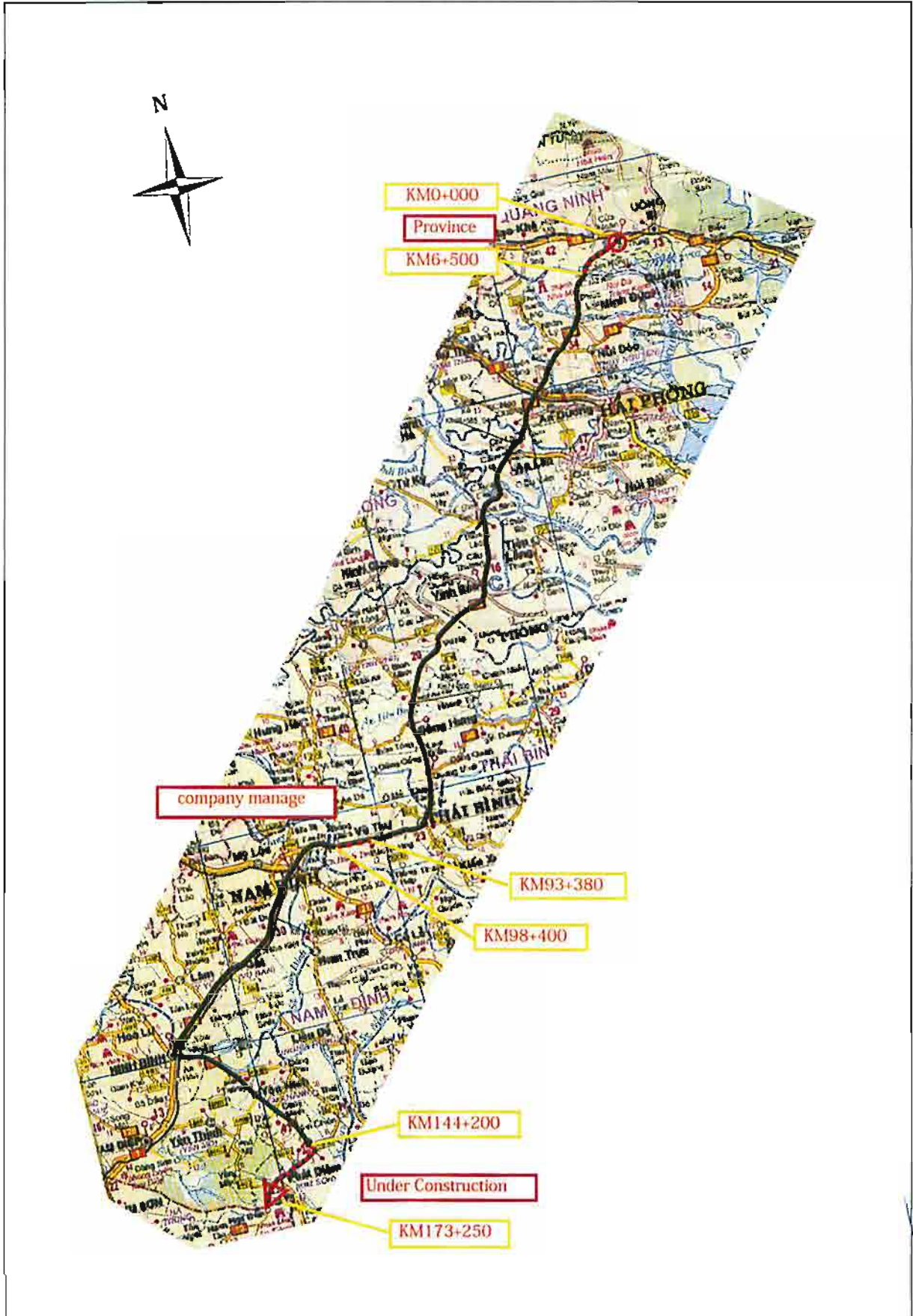


AM
Nguyễn Văn Tuấn

H/L

National Highway No.10

04/Sep/2012

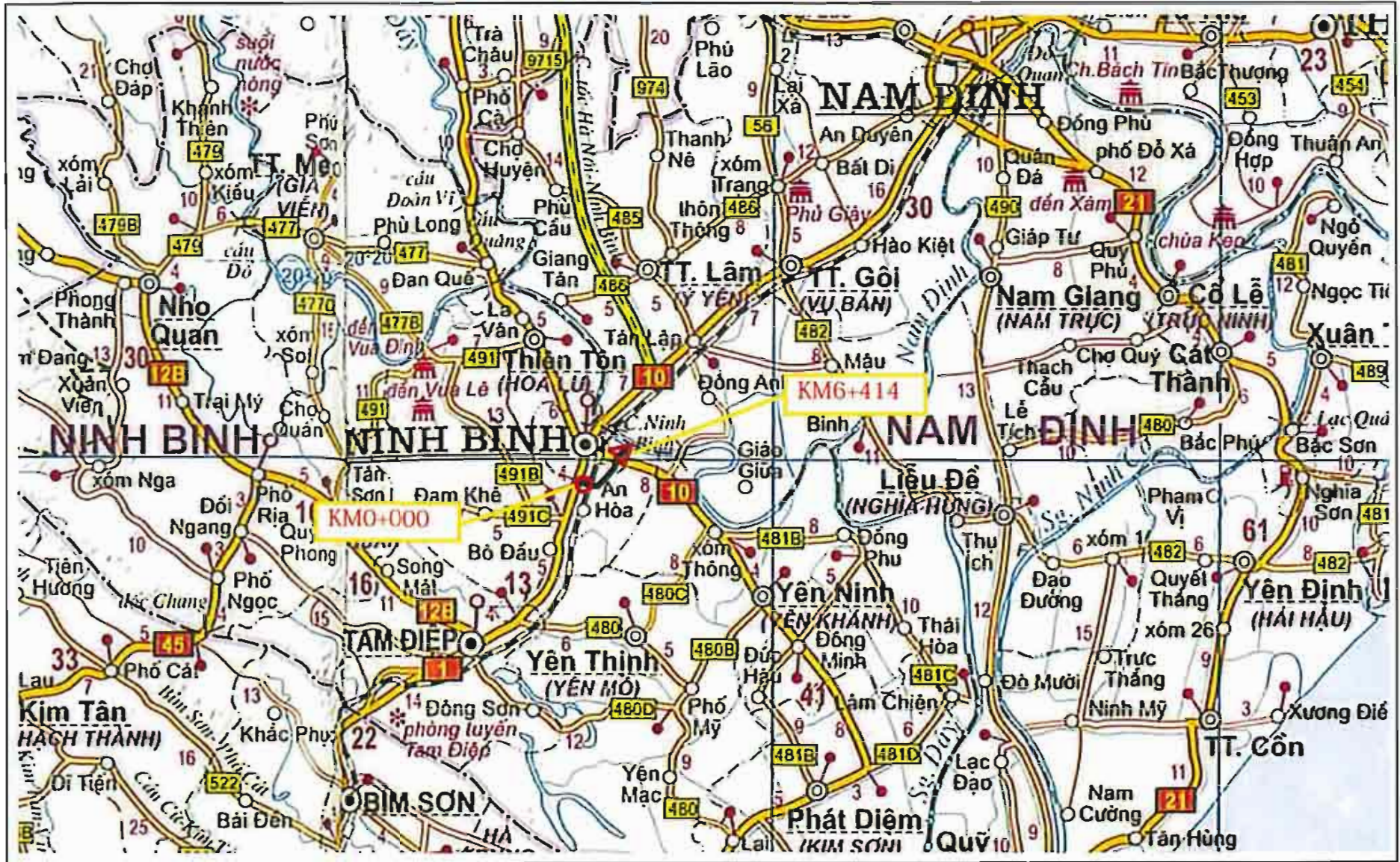


I/P

[Handwritten signature]

Connecting National Highway 1 with Ninh Phuc Port

04/Sep/2012

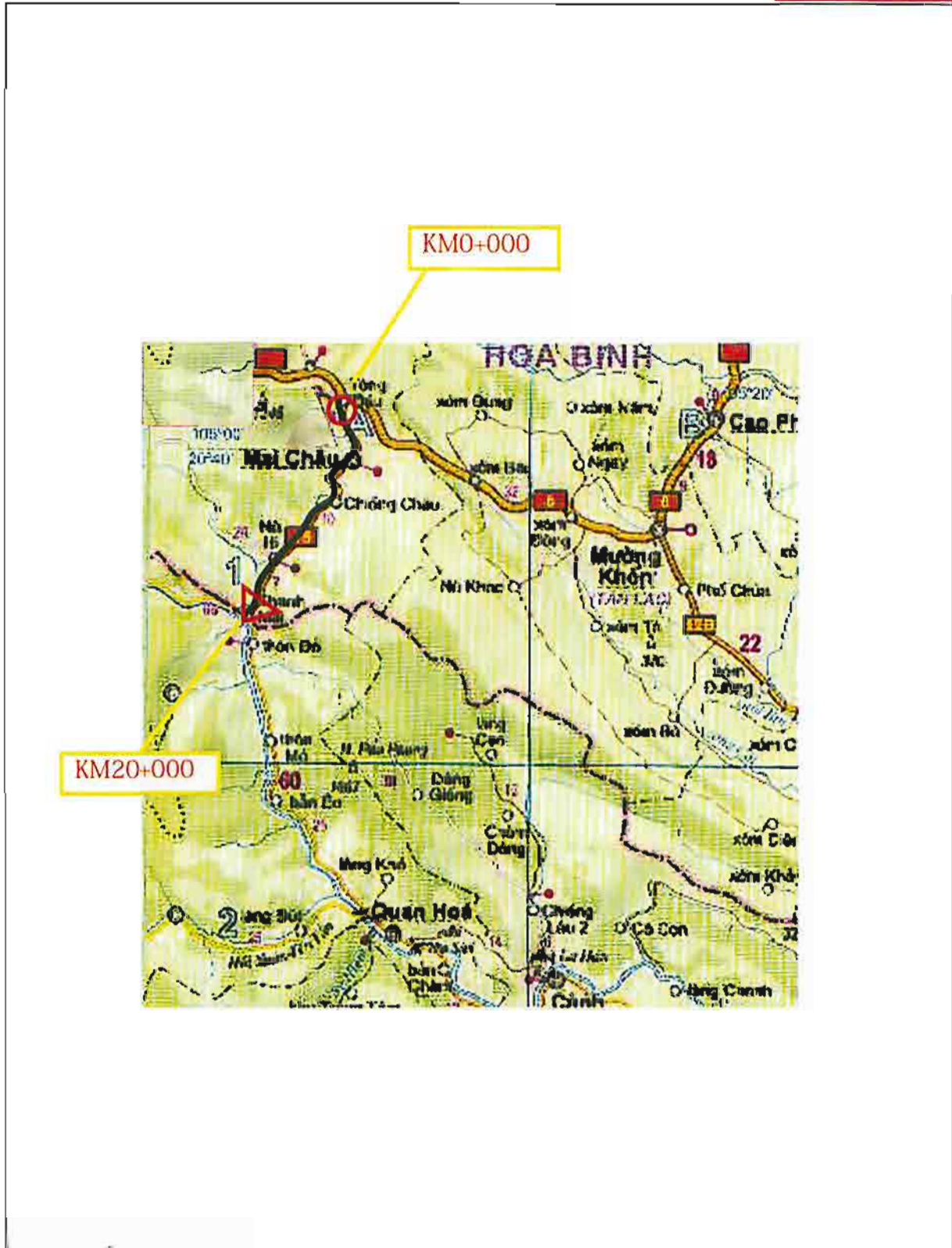


Handwritten signature or mark in blue ink.

Handwritten signature or mark in blue ink.

NATIONAL HIGHWAY No.15

04/Sep/2012

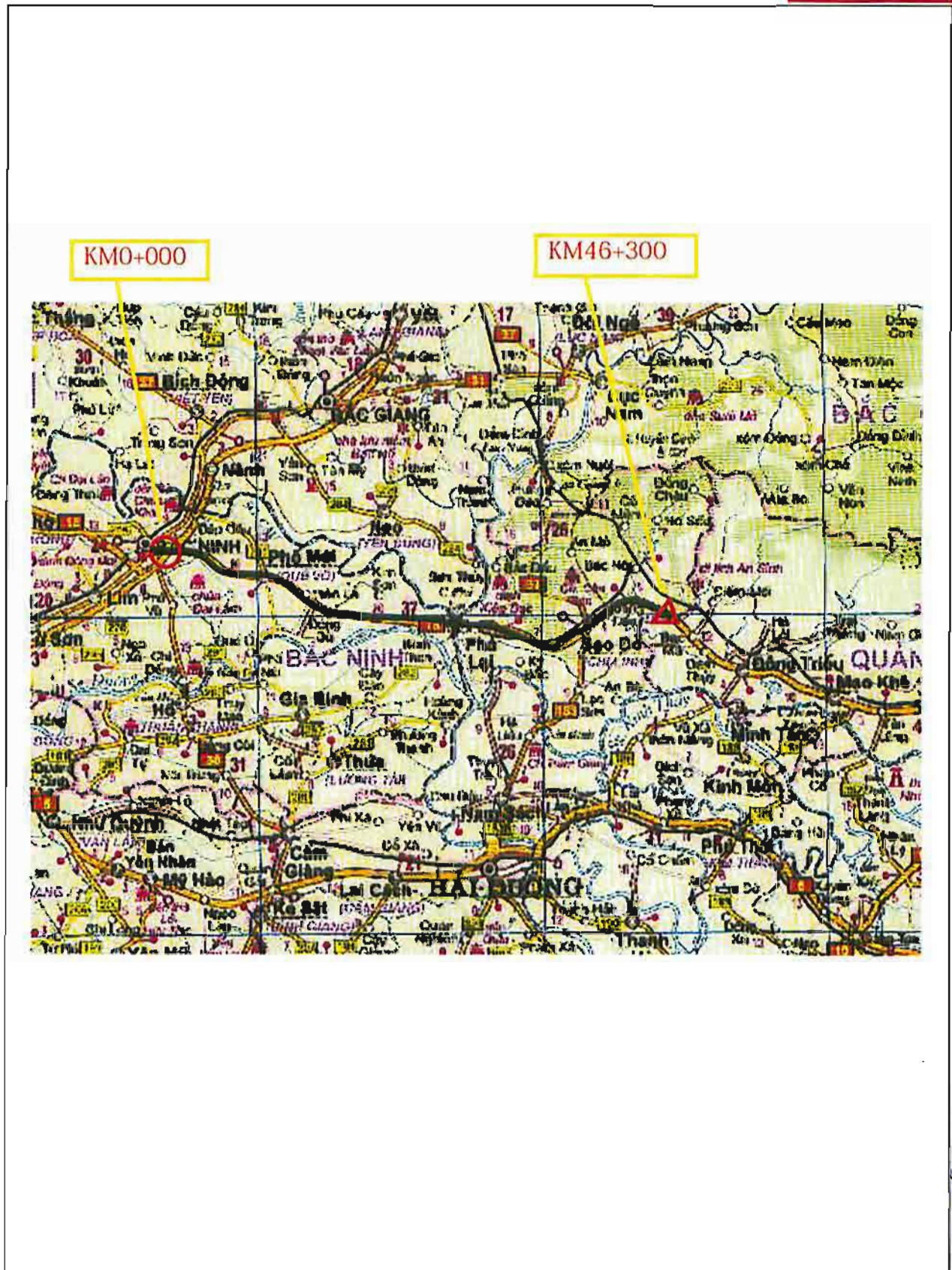


Nguyễn Văn Tuấn

TTT

NATIONAL HIGHWAY No.18

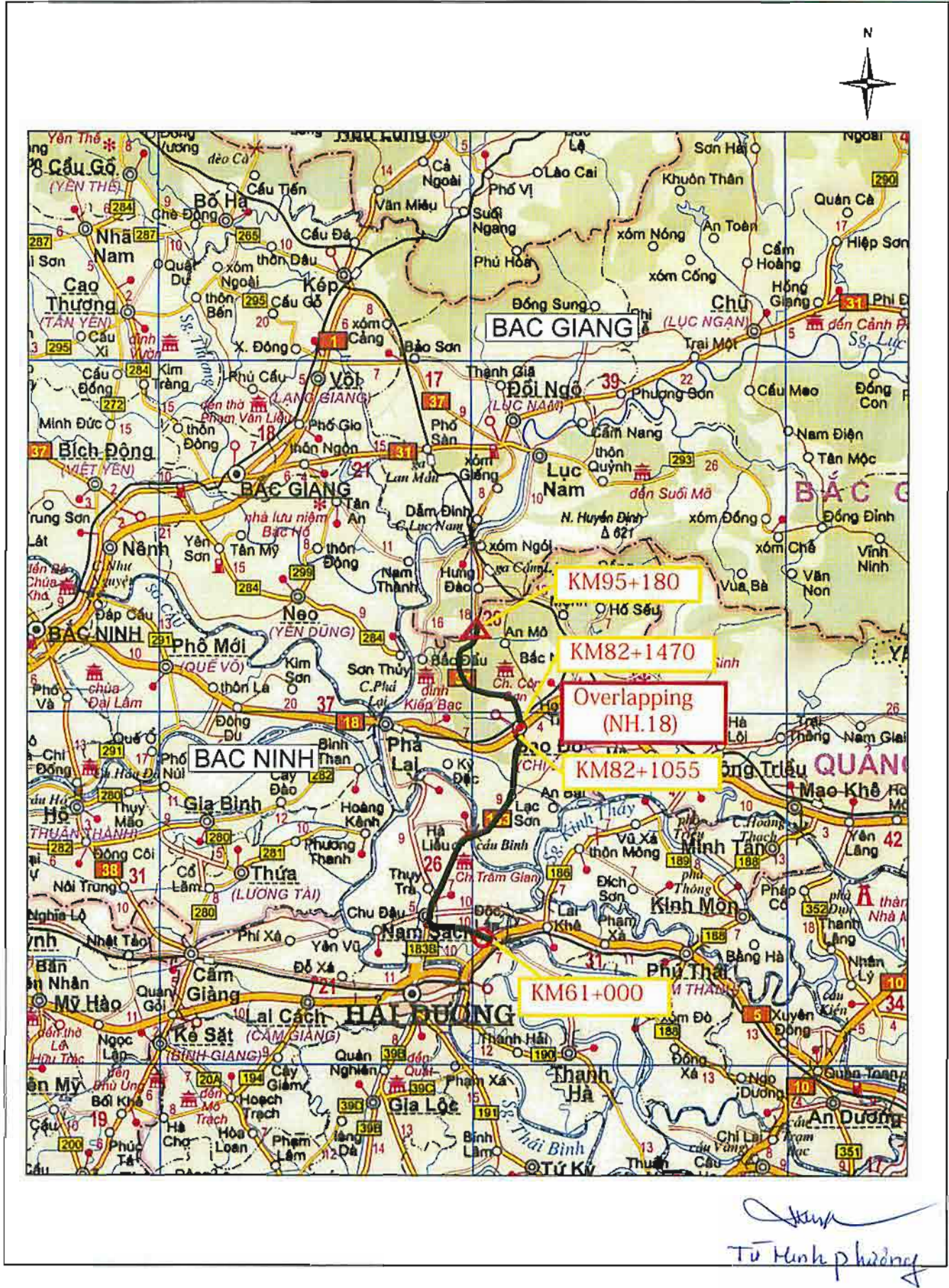
04/Sep/2012



Handwritten signature or initials.

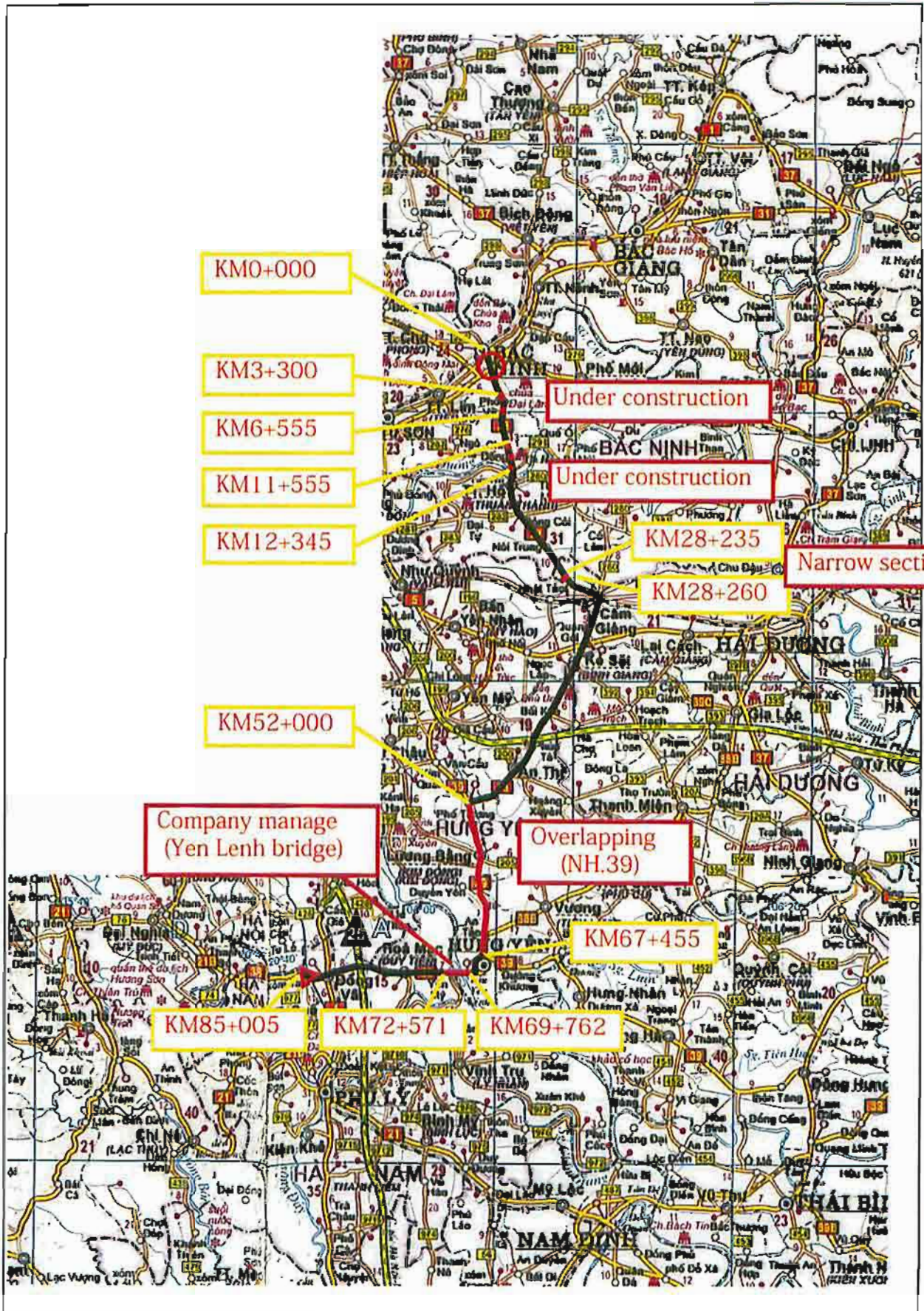
NATIONAL HIGHWAY No.37

04/Sep/2012



NATIONAL HIGHWAY 38

04/Sep/2012

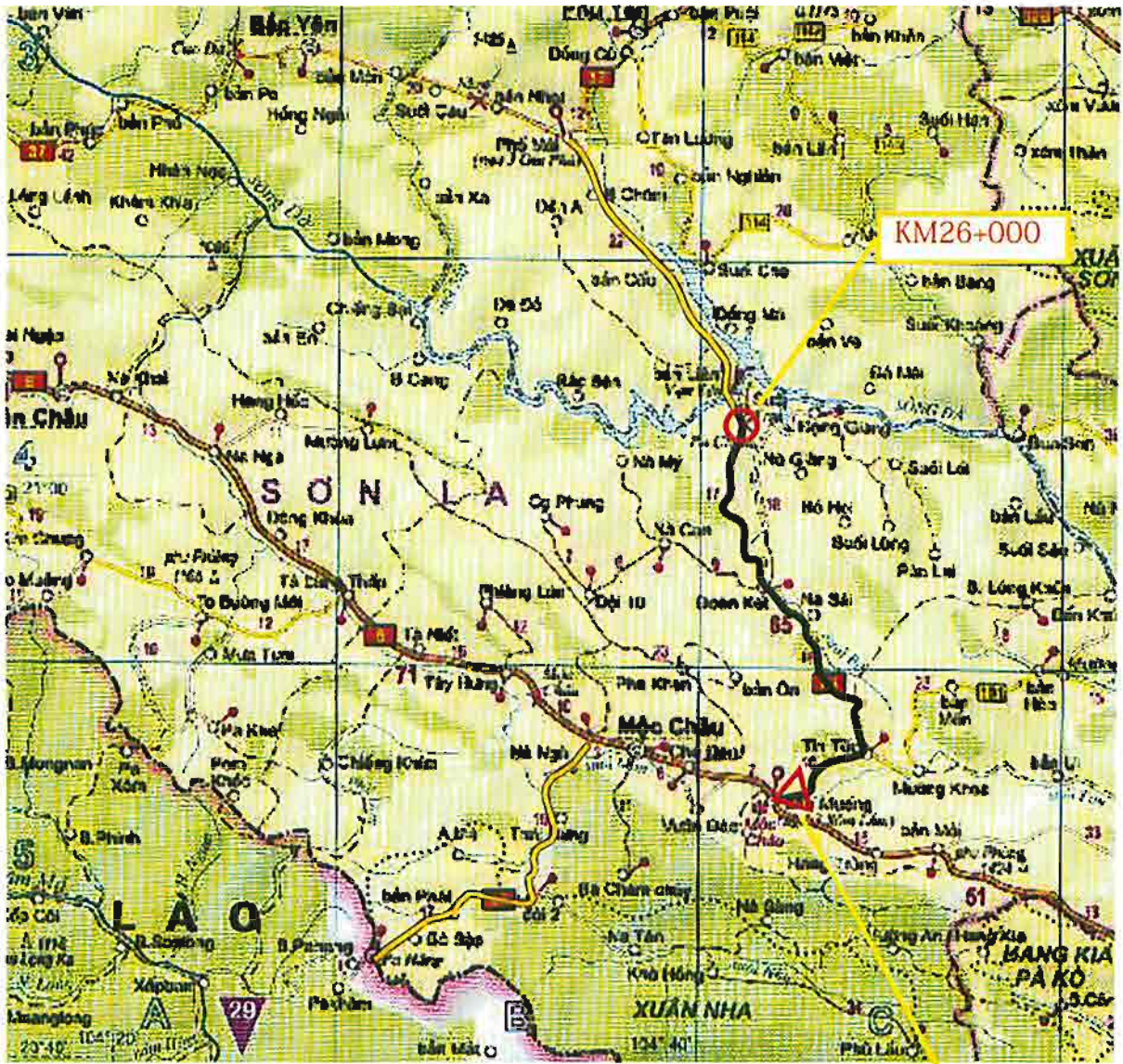


±P

[Handwritten signature]

NATIONAL HIGHWAY No.43

04/Sep/2012



AM
Nguyễn Văn Tuyên

STC

NATIONAL HIGHWAY No.70

04/Sep/2012



±/±

Signature

NATIONAL HIGHWAY No.279

04/Sep/2012

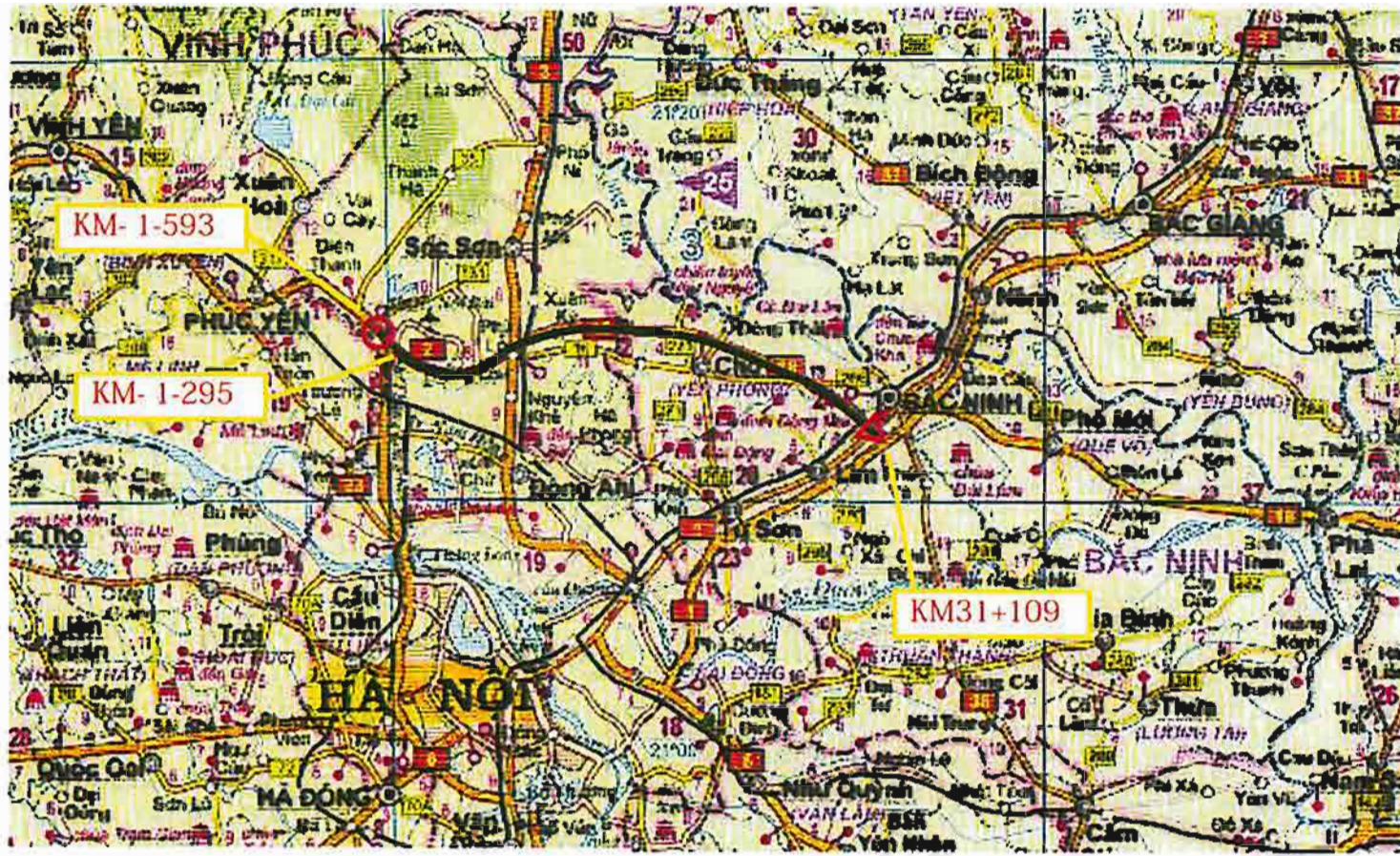


HP

Nguyễn Văn Tuyên

Noi Bai - Bac Ninh Highway

04/Sep/2012

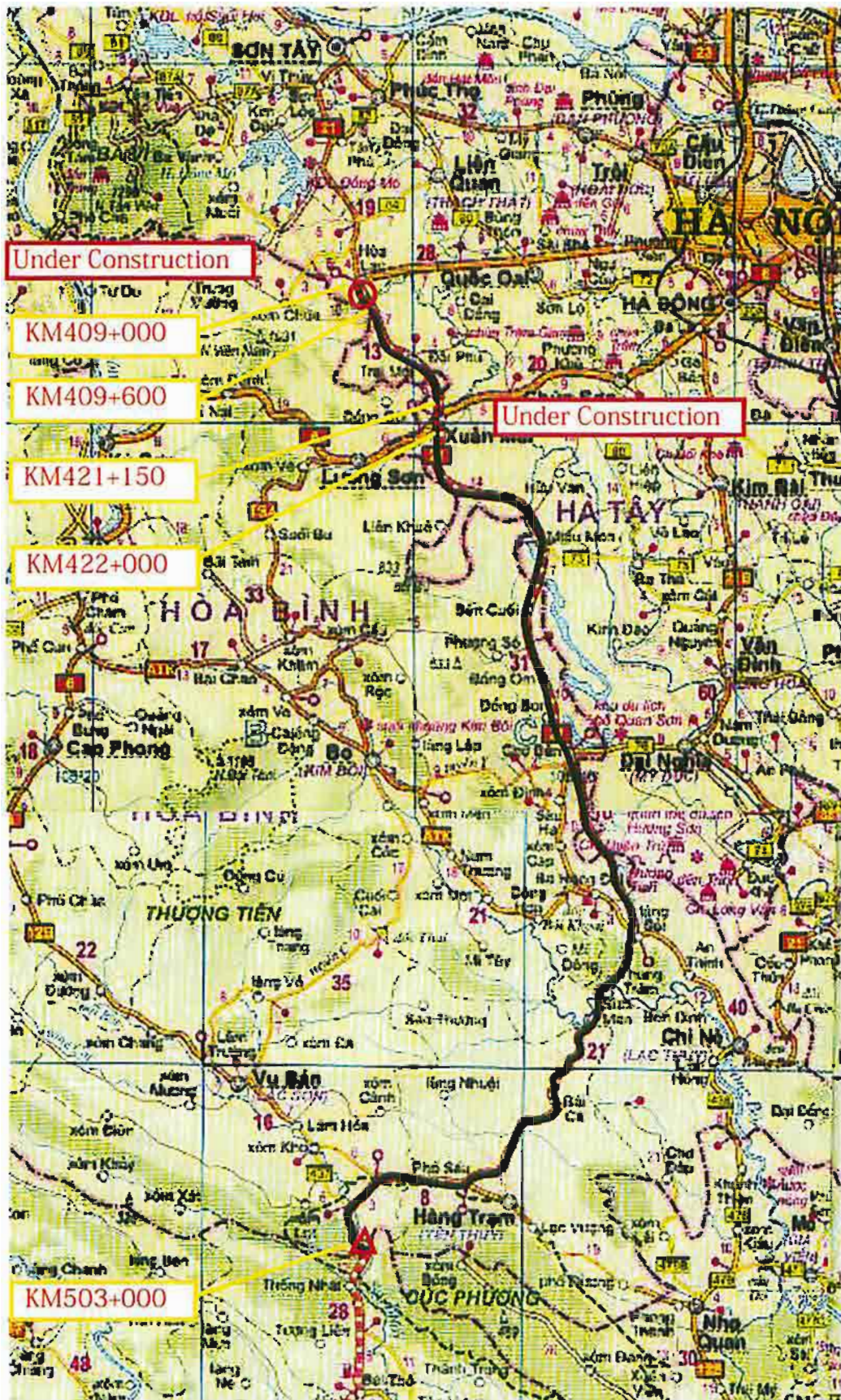


[Handwritten signature]

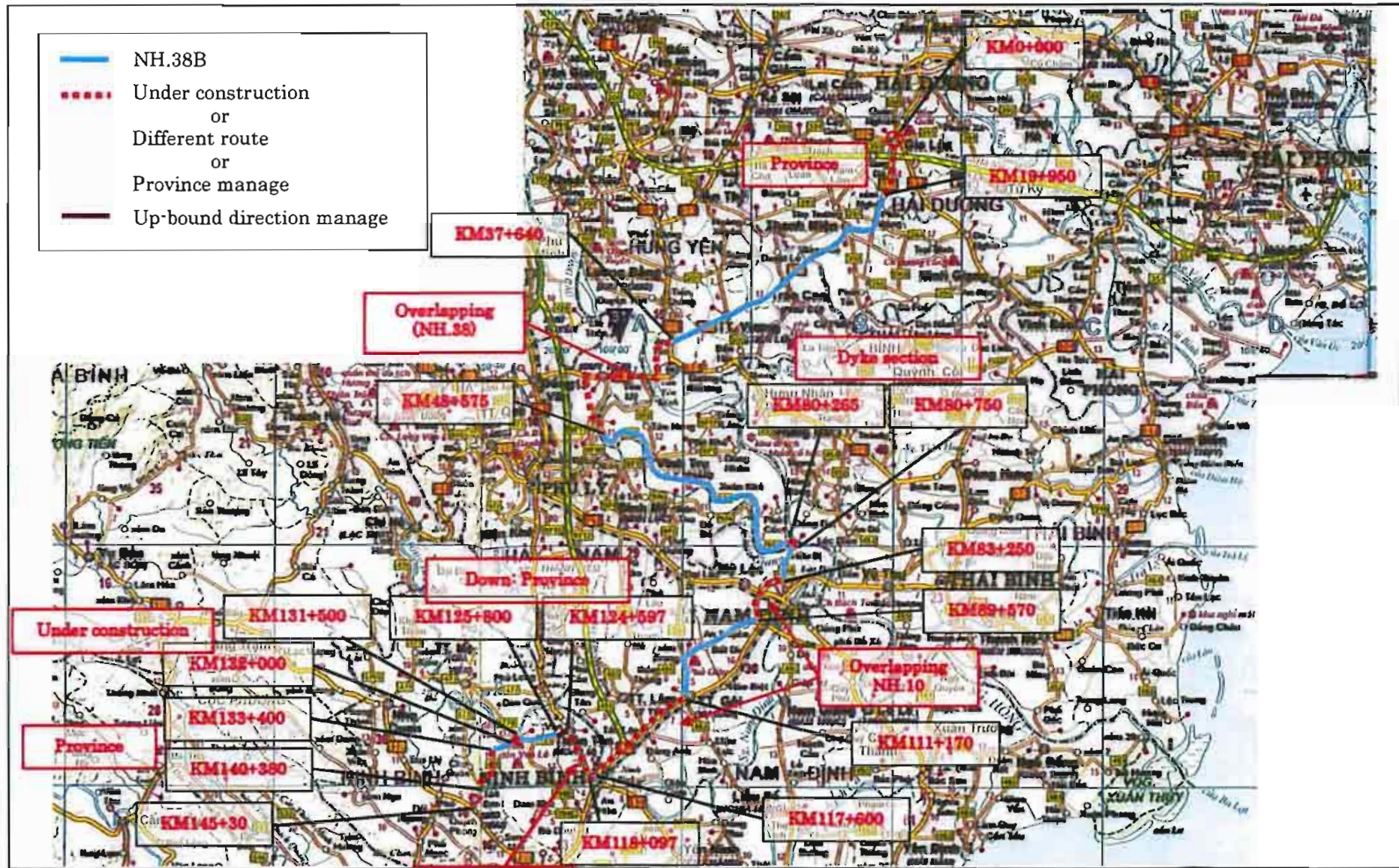
[Handwritten signature]

HCM HIGHWAY

04/Sep/2012



NATIONAL HIGHWAY No.38B



Southern ringroad No.3 to Cau Dau

27/Nov/2012



Trần Thanh Hưng

TT

HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CẦU THANH TRÌ VÀ ĐƯỜNG DẪN HAI ĐẦU CẦU VÀ QL.38B

Gói thầu 1,2, 3, 3A Dự án xây dựng cầu Thanh Trì và đường nam vành đai III và QL.38B

Tính đến 31/10/2012						
TT	Hạng mục cầu đường	Chiều dài (km)	Đơn vị quản lý	Quyết định, Công văn số...ngày...tháng	Biên bản bàn giao ngày...tháng	Ghi chú
1	GÓI THẦU 2 (KM159+537-KM163+104)		3.5667			
1	Phần cầu	0.969				
1.1	Cầu vượt QL5	0.7046	Công ty 248 (phần trên) Công ty khai thác điểm đỗ xe HN (gầm cầu)	QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	19/4/2011	
1.2	Cầu vượt QL 5-Nhánh phải	0.068	Công ty 248 (phần trên) Công ty khai thác điểm đỗ xe HN (gầm cầu)	QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	19/4/2011	
1.3	Cầu vượt QL5-Nhánh trái	0.102	Công ty 248 (phần trên) Công ty khai thác điểm đỗ xe HN (gầm cầu)	QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	19/4/2011	
1.4	Cầu Báy	0.0442	Công ty 248			vượt kênh mương
1.5	Cầu Gia Lâm	0.050	Công ty 248			vượt đường dân sinh
2	Phần đường	8.288				
2.1	Đường dẫn phía Gia Lâm	3.5667	Công ty 248			
2.2	Đường nhánh	2.724	Công ty 248			
	<i>Nút giao G.Lâm-Nhánh A</i>	0.2900				
	<i>Nút giao G.Lâm-Nhánh B</i>	0.7800				
	<i>Nút giao QL5 - Nhánh A</i>	0.2285				
	<i>Nút giao QL.5-Nhánh B</i>	0.2305				
	<i>Nút giao QL.5 - Nhánh C</i>	0.4327				
	<i>Nút giao QL.5-Nhánh D</i>	0.4468				
	<i>Đường dè D1</i>	0.1334		QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	chưa bàn giao	
	<i>Đường dè D2</i>	0.059		QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	chưa bàn giao	

	Đường vòng tránh	0.1228		QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	chưa bàn giao	
2.3	Đường gom phải	1.9975	Công ty 248	QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	chưa bàn giao	
	Đường trong nút giao QL 5	0.4774	Công ty 248		chưa bàn giao	
3	Điện chiếu sáng					
	Đường chính	180				cái
	Đường gom	70				cái bao gồm cả đèn
	trạm biến áp	5				nháy, đèn tuýp cống chui
4	Hàng rào	6.10197				cái
5	Đèn tín hiệu		TTĐKTH - CA T.P Hà Nội			
6	Cây xanh nút giao Gia Lâm		Công ty CPTMCN Bình Minh			
7	Cây xanh nút giao QL.5		Công ty CPTMCN Bình Minh			
II	GÓI THẦU 1 (KM163+104-KM166+188)	3.084				
1	Phần cầu Thanh Trì	3.0840	Công ty 248 (phần trên) Công ty khai thác điểm đỗ xe HN (gầm cầu)	QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	19/4/2011	
2	Điện chiếu sáng	440				bóng
	bóng cao áp	176				bóng
	bóng trang trí	352				cái
3	Trạm biến áp	2				
III	GÓI THẦU 3 (KM166+188-KM171+860)	5.672		QĐ 3020/QĐ-BGTVT_19/10/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010		
1	Phần đường	5.097	Công ty đang quản lý			
2	Phần cầu	0.675				
2.1	Cầu Lĩnh Nam	0.05	Công ty 248			vượt đường Lĩnh Nam
2.2	Cầu Tam Trinh	0.05	Công ty 248			vượt đường Tam Trinh
2.3	Cầu Pháp Vân	0.575	Công ty 248 (phần trên)			

			Công ty khai thác điểm đỗ xe HN (gầm cầu)	QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	19/4/2011	
1.2.5	Cầu cạn pháp vắn GĐ 2	0.187	Công ty đang quản lý phần trên	Công ty khai thác điểm đỗ xe QL gầm cầu		
2	Tuyến nhánh					
2.1	Phần đường	5.041				
2.1.1	Pháp vắn cầu Giẽ	3.64123				
	Ram C-Nhánh C	0.25157	Công ty đang quản lý			
	Ram D-Nhánh D	0.10283	Công ty đang quản lý			
	Ram EF-Nhánh EF	1.16276	Công ty đang quản lý			
	Ram G-Nhánh G	0.38	Công ty đang quản lý			
	Ram H-Nhánh H	0.48	Công ty đang quản lý			
	Ram AB-Nhánh AB	0.88	Công ty đang quản lý			
	Ram E-Nhánh E	0.20432	Công ty đang quản lý			
	Ram F-Nhánh F	0.17975	Công ty đang quản lý			
2.1.2	Lĩnh nam	0.697151				
	Ram A-Nhánh A	0.155202	Công ty đang quản lý			
	Ram B-Nhánh B	0.134843	Công ty đang quản lý			
	Ram C-Nhánh C	0.183903	Công ty đang quản lý			
	Ram D-Nhánh D	0.223203	Công ty đang quản lý			
2.1.3	Tam trình	0.70244				
	Ram A-Nhánh A	0.345857	Công ty đang quản lý			
	Ram B-Nhánh B	0.356583	Công ty đang quản lý			
2.2	Phần cầu	0.833				
2.2.1	Cầu vượt QL 1A	0.223	Công ty đang quản lý			
	bóng cao áp	6				
2.2.2	Nhánh A	0.11	Công ty đang quản lý			
	bóng cao áp	4				
2.2.3	Nhánh B	0.127	Công ty đang quản lý			
	bóng cao áp	4				
2.2.4	Nhánh D	0.144	Công ty đang quản lý			
	bóng cao áp	5				

2.2.5	Nhánh C	0.229	Công ty đang quản lý			
	bóng cao áp	4				
3	Hệ thống điện					
	Bóng cao áp	473				bóng
	đèn nháy	9				bộ
	đèn hãm chui	24				bộ
4	Hàng rào	5.37132				
IV	GÓI THẦU 3A (KM171+860-KM174+246)	2.386		QĐ 3020/QĐ-BGTVT_19/10/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	10/12/2010	
1	Phần đường					
2	Phần cầu	2.386				
2.1	Cầu cạn Pháp Vân (P18-P221)	2.386	Công ty 248 (phần trên) Công ty khai thác điểm đỗ xe HN (gầm cầu)	QĐ 2270/QĐ-BGTVT_22/9/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010	27/01/2011	
1.2.6	Cầu Kết nối tam			Bàn giao cho ban QL DA Thăng Long thảo dỡ		
1.2.7	Đường kết nối tam			Bàn giao cho ban QL DA Thăng Long thảo dỡ		
	Điện chiếu sáng					
	bóng cao áp	70				
	bóng dưới gầm cầu	19				
	Trạm biến áp	3				cái
III	GÓI THẦU 3 GĐ2(KM174+246-KM174+433)	0.187		QĐ 3020/QĐ-BGTVT_19/10/2010; CV 5144/VPUB-GT_12/10/2010		
	Chiều dài phần Cầu	0.187				
	Điện chiếu sáng					
	bóng cao áp	10				bóng

IV QUỐC LỘ 38B (KM45+075 - 143+030)

<u>HA NAM</u>			
1	Km45+075 - Km48+575	3.5	Dự án đang triển khai
2	Km48+575 - Km80+395	31.173	
3	Km80+395 - Km80+478		Đi chung với đề hữu bị
<u>NAM ĐỊNH</u>			
4	Km80+478 - Km83+740	0.3269	
5	Km83+740 - Km89+362		Đi chung QL.10
6	Km89+362 - Km111+040	21.558	
7	Km111+040 - Km117+475		Đi chung QL.10
<u>NINH BINH</u>			
8	Km117+475 - Km117+967	0.492	
9	Km117+967 - Km123+000		Đi chung QL.1
10	Km123+000 - Km143+030	20.198	

CÔNG TY TNHH MTV 248



KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BÔ II



Bản chốt ngày 12/11/2012.

Thông lệ phân loại đường QL38B
Bảng tính quy đổi Km: KT * Hệ số br
Tính đến 01 / 01 / 2012
QL38B từ km 74+890 QL38 đến km 20+050 TL478

Đường đã quy đổi mặt BTN: Đường đã quy đổi mặt BTN:

64,906 Km

Lý trình	Lý trình	Chiều dài (m)	Bề rộng		Kết cấu mặt đường				Nam đại tu, XD CB gần nhất	Nam trung tu, vá láng gần nhất	Phân loại và quy đổi hệ số Km*Kt				Ghi chú	
			Nền hè (m)	Mặt (m)	BTXM (m)	BTN (m)	Đá nhựa (m)	Cấp phối (m)			Tốt	Trung bình	Xấu	Rất xấu		
Tổng KM	Tổng KM	80.190			7.278	39.646	29.766					16.175	15.837	26.847	6.048	
Tỉnh Hà Nam	Tỉnh Hà Nam	34.673			4.878	23.442	2.853					16.175	3.076	-	2.670	
Đi chung với QL 38 từ Km 67+455 đến Km 74+890 QL38 đi qua cầu Yên Lệnh thành phố Hưng Yên (địa phận Tỉnh H.Yên Km71+200 - L=4612m; Hà Nam l=3700m)																
Từ Km 74+890 QL38	Km45+075 -:- Km48+575	3.500														
Đến Km 4+624 TL 492									Không rõ							Đang triển khai DA
Từ Km 4+624 TL 492	Km48+575 -:- Km49+00	376	6.5	3.5				376								Đang triển khai DA
5-6	Km49+00 -:- Km50+00	1.003	6.5	3.5				1.003								31.173
6-7	Km50+00 -:- Km51+00	981	6.5	3.5				981								939
Đến Km 7+500 TL 492	Km51+00 -:- Km52+00	493	6.5	3.5				493								918
Từ Km0+00 ĐH03	Km52+00 -:- Km53+00	852	7.0	5.5	852											461
1-2	Km53+00 -:- Km54+00	977	7.0	5.5	977							537				
2-3	Km54+00 -:- Km55+00	1.114	7.0	5.5	1.114							616				
3-4	Km55+00 -:- Km56+00	907	7.0	5.5	907							702				
Đến Km 5+00 ĐH03	Km56+00 -:- Km57+00	1.028	7.0	5.5	1.028							572				
Từ Km 12+00 TL 492	Km57+00 -:- Km58+00	959	9.0	7.0				959				648				
13-14	Km58+00 -:- Km59+00	1.010	9.0	7.0				1.010	2011			662				
14-15	Km59+00 -:- Km60+00	997	9.0	7.0				997	2011			697				
15-16	Km60+00 -:- Km61+00	1.002	9.0	7.0				1.002	2011			688				
16-17	Km61+00 -:- Km62+00	996	9.0	7.0				996	2011			691				
17-18	Km62+00 -:- Km63+00	1.003	9.0	7.0				1.003	2011			687				
18-19	Km63+00 -:- Km64+00	999	9.0	7.0				999	2011			692				
19-20	Km64+00 -:- Km65+00	1.005	9.0	7.0				1.005	2011			689				
20-21	Km65+00 -:- Km66+00	1.003	9.0	7.0				1.003	2011			693				34.442
21-22	Km66+00 -:- Km67+00	1.001	9.0	7.0				1.001	2011			692				
22-23	Km67+00 -:- Km68+00	1.003	9.0	7.0				1.003	2011			691				
23-24	Km68+00 -:- Km69+00	996	9.0	7.0				996	2011			692				
24-25	Km69+00 -:- Km70+00	1.005	9.0	7.0				1.005	2011			687				
25-26	Km70+00 -:- Km71+00	1.002	9.0	7.0				1.002	2011			693				
26-27	Km71+00 -:- Km72+00	994	9.0	7.0				994	2011			691				
27-28	Km72+00 -:- Km73+00	1.001	9.0	7.0				1.001	2011			686				
28-29	Km73+00 -:- Km74+00	1.006	9.0	7.0				1.006	2011			691				
29-30	Km74+00 -:- Km75+00	1.017	9.0	7.0				1.017	2011			694				
30-31	Km75+00 -:- Km76+00	1.058	9.0	7.0				1.058	2011			702				
31-32	Km76+00 -:- Km77+00	975	9.0	7.0				975	2011			730				
32-33	Km77+00 -:- Km78+00	1.001	9.0	7.0				1.001	2011			673				
33-34	Km78+00 -:- Km79+00	1.000	9.0	7.0				1.000	2011			691				
34-35	Km79+00 -:- Km80+00	1.014	9.0	7.0				1.014	2011			690				
Đến Km 35+275 ĐT492	Km80+00 -:- Km80+395	395	9.0	7.0				395	2011			700				
	Đi chung với đê Hữu Bị từ Km 80+395 đến Km 80+478								2011			273				

Lý trình	Lý trình	Bề rộng			Kết cấu mặt đường				Năm tu, XDCB gần nhất	Năm trung tu, vá láng gần nhất	Phân loại và quy đổi hệ số Km*Kt				Ghi chú
		Chiều dài (m)	Nền hè (m)	Mặt (m)	BTXM (m)	BTN (m)	Đá nhựa (m)	Cấp phối (m)			Tốt	Trung bình	Xấu	Rất xấu	
Tỉnh Nam Định		24,827			-	4,394	20,433	-							
Từ Km 4+500 TL 487	Km80+478 :- Km81+00	522	7.0	5.5			522				-	4,099	14,668	3,377	
4-3	Km81+00 :- Km82+00	1,004	7.0	5.5			1,004							597	3,269
3-2	Km82+00 :- Km83+00	1,003	7.0	3.5			1,003							1,149	
Đến Km 1+00 TL 487	Km83+00 :- Km83+740	740	7.0	3.5			740							939	
	Km83+740 :- Km89+362 Đi chung với QL10 từ Km 104+200 đến Km 110+520													693	
Từ Km2+370 DT 486	Km89+362 :- Km90+00	638	7.0	4.5			638							582	
3-4	Km90+00 :- Km91+00	1,013	7.0	4.5			1,013							924	
4-5	Km91+00 :- Km92+00	1,031	7.0	4.5			1,031							940	
5-6	Km92+00 :- Km93+00	916	7.0	3.5			916							752	
6-7	Km93+00 :- Km94+00	1,004	5.5	3.5			1,004							824	
7-8	Km94+00 :- Km95+00	979	5.5	3.5			979							804	
8-9	Km95+00 :- Km96+00	944	5.5	3.5			944							775	
9-10	Km96+00 :- Km97+00	1,049	9.0	7.0			1,049							1,196	
10-11	Km97+00 :- Km98+00	1,036	5.5	3.5			1,036							850	
11-12	Km98+00 :- Km99+00	946	5.5	3.5			946							776	
12-13	Km99+00 :- Km100+00	979	5.5	3.5			979							804	
13-14	Km100+00 :- Km101+00	1,045	5.5	3.5			1,045							858	
14-15	Km101+00 :- Km102+00	933	5.5	3.5			933							766	
15-16	Km102+00 :- Km103+00	1,088	5.5	3.5			1,088							893	
16-17	Km103+00 :- Km104+00	1,029	5.5	3.5			1,029							845	
17-18	Km104+00 :- Km105+00	974	5.5	3.5			974							799	
18-19	Km105+00 :- Km106+00	995	5.5	3.5			995							817	
Hết DT 486	Km106+00 :- Km106+565	565	5.5	3.5			565							464	
DT 485	Km106+565 :- Km107+00	418	17.0	9.0		418								390	
4-3	Km107+00 :- Km108+00	952	17.0	9.0		952								888	
3-2	Km108+00 :- Km109+00	1,040	17.0	9.0		1,040								970	
2-1	Km109+00 :- Km109+200	200	17.0	9.0		200								187	
2-1	Km109+200 :- Km110+00	823	11.0	9.0		823								768	
1-0	Km110+00 :- Km111+00	921	11.0	9.0		921								859	
Hết DT 485	Km111+00 :- Km111+40	40	11.0	9.0		40								37	
	Km111+40 :- Km117+475 Đi chung với QL10 từ Km 129+180 đến Km 135+615														
Tỉnh Ninh Bình	Tỉnh Ninh Bình	20,690			2,400	11,810	6,480	0			0	8,663	12,179	0	
Đường Lương Văn Thăng	Km117+475 :- Km117+967	492	24	18		492								576	
	Km117+967 :- Km122+467 Đi chung với QL1A từ Km263+400 đến Km 258+900														
	Km122+467 :- Km123+00	0													
DT 478 (0-0.8)	Km123+00 :- Km123+800	800	7.5	7.0		800								848	
0.8-1	Km123+800 :- Km124+00	207	6.5	5.5		207								210	
1-2	Km124+00 :- Km125+00	1,001	6.5	5.5		1,001								1,013	
2-3	Km125+00 :- Km126+00	1,014	6.5	5.5		1,014								1,026	
3-4	Km126+00 :- Km127+00	1,025	6.5	5.5		1,025								1,038	
4-5	Km127+00 :- Km128+00	1,012	6.5	5.5		1,012								1,024	
5-6	Km128+00 :- Km129+00	1,032	6.5	5.5		1,032								1,045	
6-7	Km129+00 :- Km129+465	465	6.5	5.5		465								471	

Lý trình	Lý trình	Chiều dài (m)	Bề rộng		Kết cấu mặt đường				Năm 6.01 tu, XDCB gần nhất	Năm trung tu, và láng gần nhất	Phân loại và quy đổi hệ số Km*Kt				Ghi chú
			Nền hè (m)	Mặt (m)	BTXM (m)	BTN (m)	Đá nhựa (m)	Cấp phối (m)			Tốt	Trung bình	Xấu	Rất xấu	
6-7	Km129+465 :- Km130+00	700	17.0	15.0				700							
7-8	Km130+00 :- Km131+00	871	6.5	5.5				871					1,309		
8-9 (Đền Cầu Vực Vòng)	Km131+00 :- Km131+371	371	6.5	5.5				371					874		
8-9 (sở Du lịch đang quản lý)	Km131+371 :- Km132+00	762	16.0	14.0			762						372		
9-10 (sở Du lịch đang quản lý)	Km132+00 :- Km133+00	1,000	16.0	14.0			1,000					811			Sở VH TT DL Quản lý
10-11 (sở Du lịch đang quản lý)	Km133+00 :- Km134+00	1,000	16.0	14.0			1,000					1,065			Sở VH TT DL Quản lý
11-12 (sở Du lịch đang quản lý)	Km134+00 :- Km135+00	1,000	18.0	16.0			1,000					1,065			Sở VH TT DL Quản lý
12-13 (sở Du lịch đang quản lý)	Km135+00 :- Km136+00	1,000	18.0	16.0			1,000					1,118			Sở VH TT DL Quản lý
13-14 (sở Du lịch đang quản lý)	Km136+00 :- Km137+00	1,000	20.0	18.0	1,000							1,118			Sở VH TT DL Quản lý
14-15 (sở Du lịch đang quản lý)	Km137+00 :- Km138+00	1,010	20.0	18.0	1,010							793			Sở VH TT DL Quản lý
15-16 (sở Du lịch đang quản lý)	Km138+00 :- Km138+390	390	20.0	18.0	390							801			Sở VH TT DL Quản lý
15-16	Km138+390 :- Km139+00	610	6.5	5.5				610				309			Sở VH TT DL Quản lý
16-17	Km139+00 :- Km140+00	988	6.5	5.5				988				385			
17-18	Km140+00 :- Km141+00	979	6.5	5.5				979				623			
18-19	Km141+00 :- Km142+00	983	6.5	5.5				983					982		
19-20	Km142+00 :- Km143+00	948	6.5	5.5				948					986		
Hết DT 478	Km143+00 :- Km143+030	30	6.5	5.5				30					951		
													30		

Người Lập Biểu



Nguyễn Đức Thọ

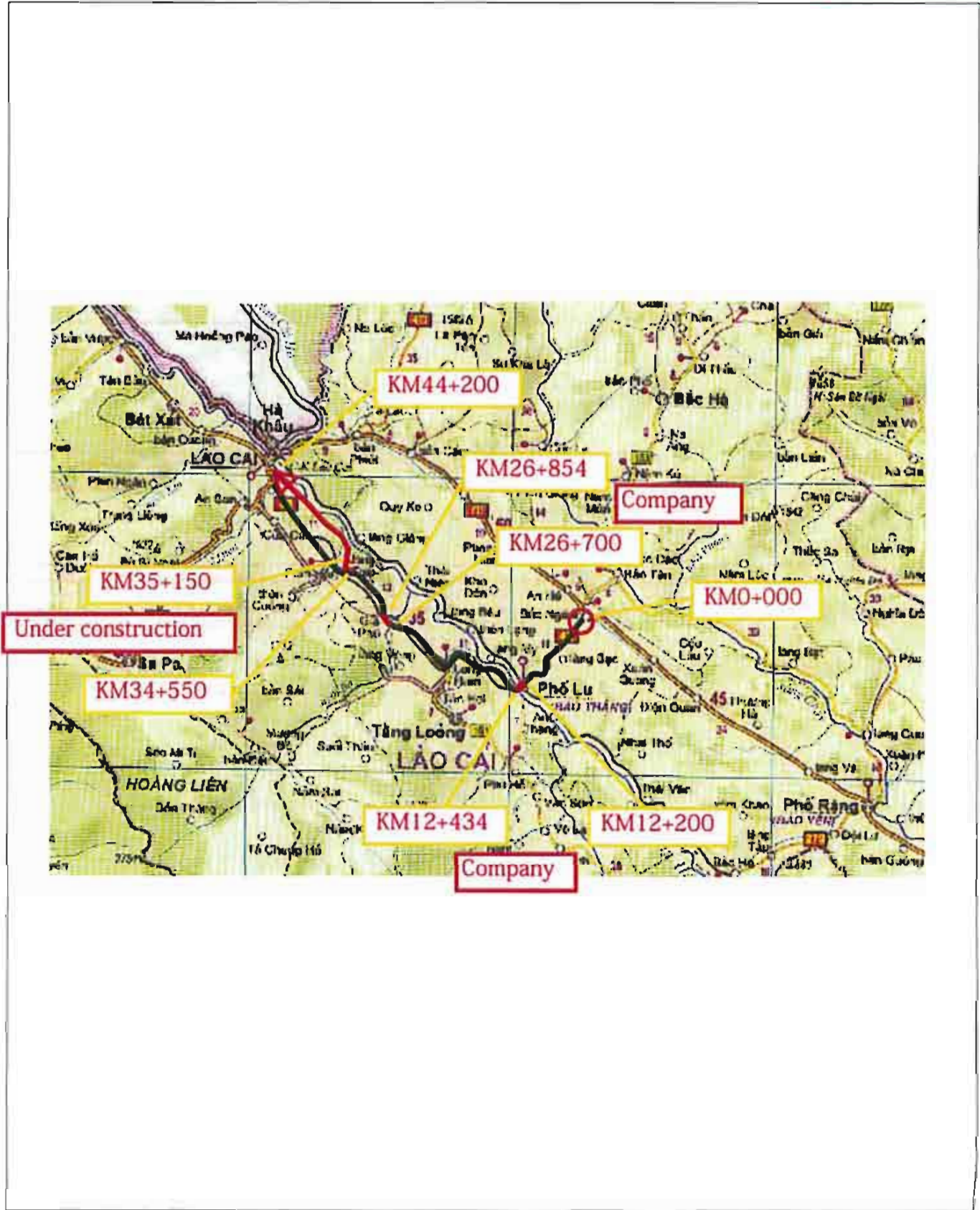
Ngày 12/11/2012

Phòng QLGT Khu QLDB II



NATIONAL HIGHWAY No.4E

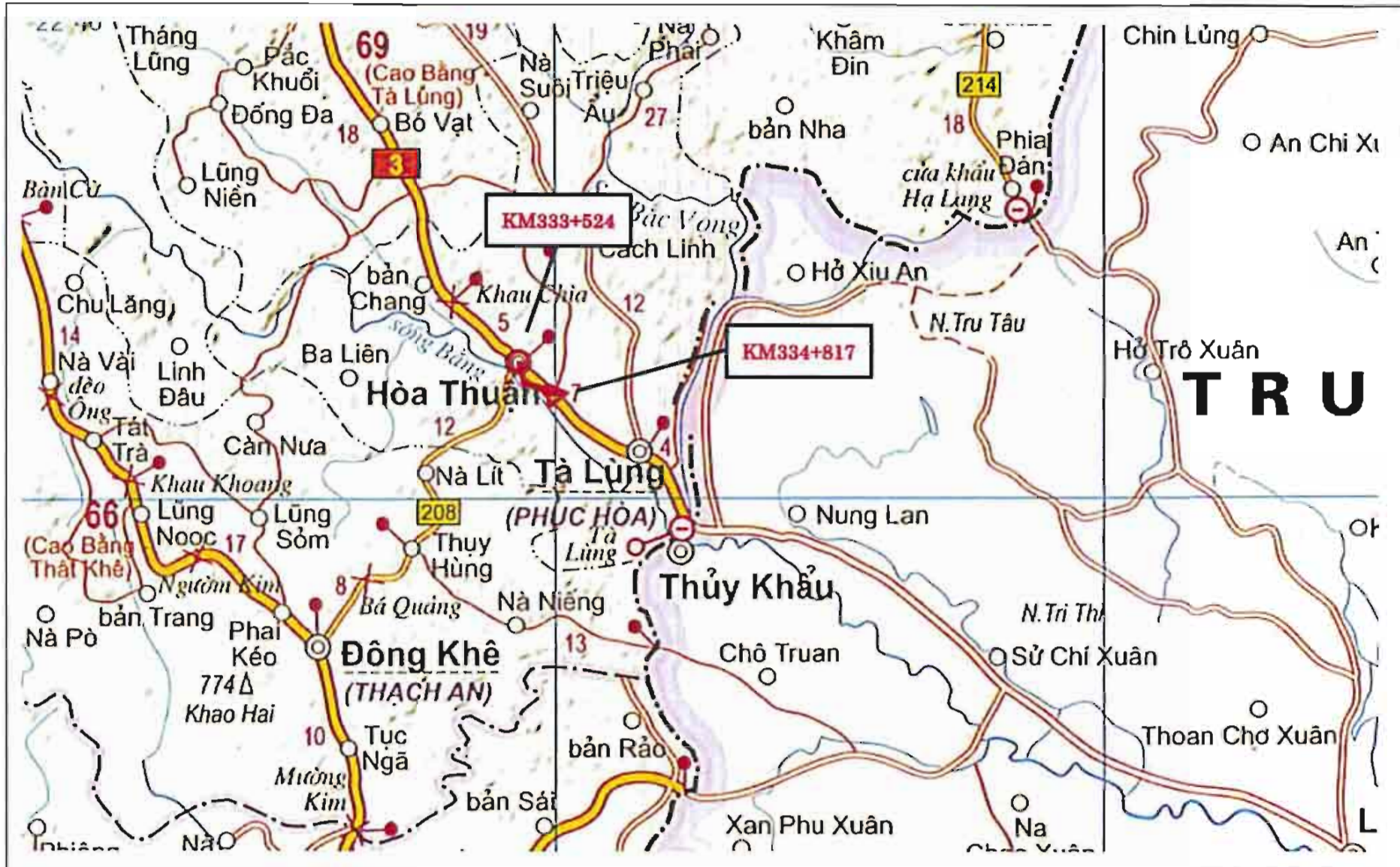
28/Nov/2012



[Handwritten signature]

NATIONAL HIGHWAY 3 (old road branch)

30/Nov/2012



[Handwritten signature]

No: 1451/QĐ-TCĐBVN

Hanoi, 8 September, 2011

DECISION

on Assigning Management Tasks of National Highway 38B in area of provinces Hai Duong- Hung Yen- Ha Nam- Nam Dinh- Ninh Binh

Article 1. Assigning to RRMU2 to be responsible for management, maintenance and exploiting National Highway 38B in areas of provinces Hai Duong, Hung Yen, Ha Nam, Nam Dinh, Ninh Binh in details as below:

1. The route length is 145.06km in which the management route is 119.523 km.
 - Starting point: Gia Loc Cross section (the cross section between National Highway 37 at Km 52+00 with the provincial road DT.399 at Km 9+900) belong to Gia Loc district, Hai Duong province.
 - Ending point: T- junction Anh Troi (crossing point between NH.12B at Km 11+150 with provincial road 487 at Km20+800) in area of Nho Quan district, Ninh Binh province.

2. Route Alignment:

2.1. In area of Hai Duong province: route length of 19.95km

The route goes along the provincial road DT.399 (Km 9+900 – Km29+850)

2.2. In area of Hung Yen province: route length of 22.86km including 4 sections:

Section 1: Route goes along the provincial road DT.399 (Km29+850-Km44+400) with the length of 14.55km

Section 2: Route goes along Le Van Luong str., (Km44+400-Km47+540) with the length of 3.14km

Section 3: Route goes along Dinh Dien str., (Km47+540-Km48+100) with the length of 0.56km

Section 4: Route overlaps with NH.38 (Km66+588 – Km71+200) with the length of 4.612km.

2.3. In area of Ha Nam province: Route length of 38.3km including 5 sections:

Section 1: Route overlaps with NH.38 (Km71+200 – Km74+890) with the length of 3.7km

Section 2: Route along the bypass road from Km74+890/NH.38 to Km4+624/DT.492 with the length of 3.5km

Section 3: Route along provincial road DT.492 (Km4+624 – Km7+500) with the length of 2.9km

Section 4: Route along district road DH.03 (Km0+00 – Km5+00) with the length of 5 km.

Section 5: Route along provincial road DT.492 (Km 12+00-Km35+275) with the length of 23.275km

2.4. In area of Nam Dinh province: Route length of 38km including 5 sections:

Section 1: Route along provincial road DT.487 (Km4+500 – Km1+00) with the length of 3.5km

Section 2: Route overlaps with NH.10 (Km104+200 – Km110+520) with the length of 6.1km

Section 3: Route along provincial road DT.486 (Km2+370-Km19+670) with the length of 17.3km

Section 4: Route along provincial road DT.485 (Km4+300-Km0+00) with the length of 4.3km

Section 5: Route overlap with NH.10 (Km129+180-Km135+615) with the length of 6.7km

2.5. In area of Ninh Binh province: Route length is 26.6km including 3 sections:

Section 1: Route along Luong Van Thang str., (Km0+00 – Km1+300) with the length of 1.3km

Section 2: Route overlaps with NH.1 (Km263+400 – Km258+900) with the length of 4.5km

Section 3: Route along provincial road DT.478 (Km0+00 – Km20+800) with the length of 20.8km

3. For under construction routes, RRMU2 only manage after PPC completes construction and handover for usage, in details as follow:

- Section from Km22+300 – Km25+640 provincial road DT.399 with the length of 3.34km in area of Hai Duong province
- Section of bypass route from Km74+890/NH.38 to Km4+624/DT.492 with the length of 3.5km in area of Ha Nam province
- Section from Km4+500 – Km1+00 provincial road DT.487 with the length of 3.6km and Km11+536-Km19+670 provincial road DT.486 with the length of 8.134km in area of Nam Dinh province

Article 2. The Director of RRMU2 is responsible for reporting to PPC of Hai Duong, Hung Yen, Ha Nam, Nam Dinh, Ninh Binh and working directly with DOT of Hai Duong, Hung Yen, Ha Nam, Nam Dinh, Ninh Binh to receive and implement tasks of management, exploitation of the above mentioned routes and related matters to make no affection to traffic and transportation on routes and the management work must be continuously implemented. The budget for management, maintenance comes from annual government budget.

All the reception and handover work must be compliance with contents, procedures regulated by the Government on management and construction investment.

After reception and handover, RRMU2 make management profile as regulated and report to DRVN.

Article 3. DRVN Office Manager, Director of Quang Ninh DOT, Director of RRMU2, , Directors of related Departments and Chief Inspector of DRVN is responsible for implementing this Decision./.

**For and on behalf of General Director
Deputy Director**

Archives:

- As Article 3;
- MOT (for reporting)
- General Director (for reporting)
- PPC of Hai Duong, Hung Yen, Ha Nam, Nam Dinh, Ninh Binh
- State Treasury
- Treasury of Hai Duong, Hung Yen, Ha Nam, Nam Dinh, Ninh Binh
- DOT of Hai Duong, Hung Yen, Ha Nam, Nam Dinh, Ninh Binh
- Filing: Office

(signed and stamped)

Pham Quang Vinh

Meeting Record No. 14

September 20, 2012

Meeting on Stations Used in Pavement Condition Survey

Meeting Room: DRVN

Title	Stations Used in Pavement Condition Survey		
Date	Sep 20, 2012	Time	15:00 pm
Place	Directorate for Roads of Vietnam (DRVN)		
Participants	DRVN	Nguyễn Trọng Phú Đinh Thị Thanh Huyền Hoàng Việt Hà	
	PASCO Team Members	Dr. Kazuya AOKI Joel F. CRUZ Tsuchiya YOSHIYASU Shoichi Kitagawa Bumpei Miyazaki Nguyen Thi Dieu LINH Pham Quang Son	
Agenda	-To report the results of the meeting with RRMU2 regarding to Stations used in Pavement condition survey		

The main issues

- Mr. Kazuya AOKI and Mr. Joel CRUZ have reported the meeting between RRMU2 and PASCO team about the differences in station names by the PASCO Survey Team and RRMU2 on 29th August 2012.
- Field reconnaissance has finished in June, The survey team started the actual survey in July and analysis work has done at the office. The technical meeting in 27th June has confirmed Survey route and the end point of target routes. The survey has started afterward. The letter from RRMU2 requested to have a meeting to confirm the survey route as some routes provided by the survey team were different from the data from RRMU. Following the request from former PMU director, PASCO team should have a meeting with RRMU to agree on the survey route with RRMU2.
- Mr. Joel has reported the details of the meeting with RRMU2 for the above issues as follows: both sides have discussed the differences in term of routes names. Actually, there are really no differences in locations of routes, it is different in term of station names so PASCO team and RRMU2 both agreed with the names of stations as DRVN has provided to RRMU2 for management. The documents of the location maps of roads have been signed between Mr. Luong from RRMU2 and Mr Yoshiyasu TSUCHIYA (PASCO team) to confirm the agreement from both sides. The map has revised all confusions related to the name of routes.
- Mr. Aoki has confirmed that was the result of the meeting between RRMU2 and the PASCO team.
- Ms. Huyen has a question about those routes under construction will be still surveyed? Does it impact to the result?

- Mr. TSUCHIYA responded that some routes under construction will be surveyed, the result shows its indicators under construction. Almost under construction sections have already been finished, the survey on those sections have been done before construction.
- Mr. Phu would like to know which indicators of the survey team have been collected.
- Mr. Aoki responded that the indicators have been collected including cracking, rutting, IRI and road images.
- Mr. Phu requested that Mr. Khoa wanted to assign a member to participate in the survey team from now on to know how the survey team is working on and to get on job training which help DRVN to sustain the project after completion. That was Mr. Dong –Director General to Mr. Khoa for this issue.
- Mr. Phu asked that how do you transfer your data to whom? We also need inventory data.
- Mr. Aoki said that PASCO team has already provided the format of pavement condition data to Mr. Pantha (WG1 consultant). Inventory data - Discussion with JICA for those issues beyond the scope of work of PASCO survey. If DRVN wants to collect inventory data, DRVN can request to JICA officially. Sustainability is not an easy issue to operate the system and the analysis issue; PASCO team can provide technical transfer to DRVN sometimes; we can set up a new project after this project.
- Mr. Phu realized that inventory data collection is not included. We will think about this issue to request JICA later on.
- Mr. Phu requested in next meetings there should have involvement from JICA consultants for unclear issues.
- Mr. Phu asked whether staff from DRVN receiving on the job training can work independently if the project is completed? If they can not do well, we need to extend this project.
- Mr. Aoki responded that all staff from RTC and RRMU2 getting on the job training can work very well at field survey and analysis stage.
- Mr. Phu raised an issue that DRVN have been conducting Viet Nam Bridge Management System (VBMS) which collect various data. He wanted to know the progress of the survey team. Hope the team will be completed as planned.
- Mr. Tsuchiya reported that the survey team have surveyed about 50% and the team have analyzed about 30% of the work.
- Ms. Huyen said that last week there was a meeting between WG1, PMU, JICA consultants and PASCO team to discuss about the data collecting by PASCO team and by VBMS consultant team. Finally, the VBMS consultant agree to provide the data to

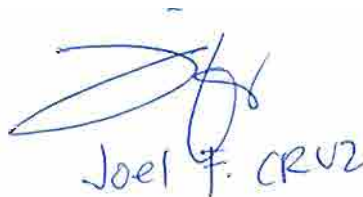
JICA consultant team which will help DRVN to calculate maintenance planning appropriately and avoiding from overlapping data (from abutment to extension point).

Representative of DRVN



Binh Thi Thanh Nguyen

Representative of The Survey Team



Joel F. CRUZ

Chủ đề	Lý trình sử dụng trong Khảo sát tình trạng mặt đường		
Thời gian	20/09/ 2012	Lúc	15:00
Địa Điểm	Tổng cục ĐBVN		
Thành phần	TCĐBVN	Nguyễn Trọng Phú Đinh Thị Thanh Huyền Hoàng Việt Hà	
	Đoàn Tư vấn PASCO	Dr. Kazuya AOKI Joel F. CRUZ Tsuchiya YOSHIYASU Shoichi Kitagawa Bumpei Miyazaki Nguyen Thi Dieu LINH Pham Quang Son	
Chương trình	Báo cáo kết quả cuộc họp giữa Khu QLDB II và Đoàn Khảo sát Pasco về Lý trình sử dụng trong Khảo sát tình trạng mặt đường		


Các nội dung thảo luận

- Ông Kazuya AOKI và Ông Joel CRUZ đã báo cáo kết quả cuộc họp giữa Khu QLDB II và đoàn tư vấn PASCO về sự khác nhau trong lý trình đưa ra giữa Đoàn Khảo sát PASCO và Khu QLDB II tại cuộc họp ngày 29/8/2012.
- Mr. AOKI báo cáo rằng, Tiền khảo sát đã thực hiện và hoàn thành vào tháng 6. Sau đó đoàn khảo sát tiến hành khảo sát chính bắt đầu vào tháng 7/2012 và việc phân tích số liệu cũng tiến hành tại Văn phòng. Trong buổi họp kỹ thuật ngày 27/6/2012 đã xác nhận các tuyến khảo sát và điểm đầu điểm cuối của các tuyến khảo sát. Chương trình khảo sát tình trạng mặt đường đã được thực hiện sau khi có những thông tin thống nhất tại buổi họp ngày 27/6/2012. Sau đó, Khu QLDB II đã có công văn yêu cầu có buổi họp với đoàn Khảo sát để thống nhất các thông tin về lý trình khảo sát. Hơn nữa, theo yêu cầu của nguyên Giám đốc Ban QLDA, ông Cường, Đoàn khảo sát cần có buổi họp với Khu QLDB II để thống nhất lý trình.
- Ông Joel đã báo cáo chi tiết nội dung buổi họp với Khu QLDB II như sau: Khu QLDB II và Đoàn khảo sát đã thảo luận các thông tin khác nhau về tên lý trình. Trên thực tế, không có sự khác nhau về lý trình, do đó cả hai bên đã thống nhất lại là Đoàn khảo sát sửa theo tên lý trình theo như Tổng cục ĐBVN đã cung cấp cho Khu QLDB II để quản lý. Bản đồ vị trí các tuyến đường đã được ký giữa Ông Luong (Khu QLDB II) và Ông Yoshiyasu TSUCHIYA (Đoàn PASCO) để xác định sự thống nhất giữa hai bên. Trên tài liệu về Bản đồ vị trí tuyến khảo sát đã sửa lại các thông tin về tên lý trình.
- Ông Aoki đã xác nhận rằng đây là kết quả buổi họp giữa Khu QLDB II và Đoàn khảo sát PASCO
- Bà Huyền có đưa ra câu hỏi về việc các đoạn tuyến hiện đang thi công thì được khảo sát như thế nào? Có ảnh hưởng đến kết quả khảo sát không?

- Ông TSUCHIYA đã trả lời rằng một số đoạn tuyến đang thi công vẫn được khảo sát, các kết quả cũng cho biết là các chỉ số thể hiện đang thi công. Hầu hết các tuyến đang thi công thi đã thực hiện xong và khảo sát thực hiện trước khi các đoạn đó thi công.
- Ông Phú có câu hỏi về các chỉ số mà đoàn khảo sát sẽ thực hiện gồm những chỉ số nào?
- Ông Aoki trả lời rằng các chỉ số khảo sát bao gồm: vết nứt, vết hằn bánh xe, IRI và hình ảnh mặt đường.
- Ông Phú cho biết Ông Khoa theo chỉ đạo của Tổng cục trưởng muốn cử thành viên tham dự cùng đoàn khảo sát kể từ bây giờ để giám sát tình hình của đoàn khảo sát và để Tổng cục có thành viên cũng tham dự đào tạo tại chỗ, điều đó giúp cho Tổng cục có thể duy trì bền vững của Dự án.
- Ông Phú muốn biết việc chuyển giao số liệu thực hiện cho ai? Tổng cục cũng cần số liệu lịch sử đường.
- Ông Aoki trả lời rằng phía PASCO đã cung cấp định dạng số liệu tình trạng mặt đường cho Ông Pantha (tư vấn nhóm 1). Về số liệu lịch sử đường nằm ngoài phạm vi công việc của Đoàn khảo sát, nếu Tổng cục ĐBVN muốn thu thập các dữ liệu này thì Tổng cục nên có yêu cầu chính thức đối với JICA. Về việc duy trì tính bền vững của Dự án không phải là nội dung đơn giản để vận hành và phân tích dữ liệu, đoàn khảo sát có thể thực hiện đào tạo cho cán bộ Tổng cục bất kỳ lúc nào, chúng ta có thể thiết kế một dự án khác sau khi dự án này kết thúc.
- Ông Phú đã nhận biết là số liệu lịch sử không bao gồm trong quá trình khảo sát thu thập. Phía Tổng cục sẽ xem xét để đề nghị JICA về nội dung này.
- Ông Phú yêu cầu trong các cuộc họp tới nên có sự tham gia của Tư vấn JICA đối với các nội dung chưa rõ ràng.
- Ông Phú muốn biết xem các cán bộ được nhận đào tạo tại chỗ có thể làm việc độc lập được không khi dự án kết thúc? Nếu các cán bộ tham gia không thể thực hiện tốt, chúng ta cần kéo dài dự án.
- Ông AOKI trả lời rằng tất cả các cán bộ từ Trung tâm KTĐB và Khu QLĐB II nhận đào tạo tại chỗ làm việc rất tốt trong các khâu khảo sát và phân tích số liệu.
- Ông Phú cho biết hiện Tổng cục ĐBVN đang thực hiện dự án Hệ thống quản lý cầu (VBMS) gồm tập dữ liệu thu thập các dữ liệu khác nhau. Ông Phú muốn biết tiến độ của Đoàn khảo sát. Rất mong Đoàn khảo sát sẽ thực hiện đúng tiến độ.
- Ông Tsuchiya đã báo cáo rằng Đoàn khảo sát đã thực hiện khảo sát được 50% và tiến hành phân tích được 30% công việc

- Bà Huyền cho biết tuần trước có cuộc họp giữa WG1, PMU, Tư vấn JICA và Đoàn khảo sát PASCO để thảo luận số liệu thu thập giữa Đoàn khảo sát PASCO và đoàn Tư vấn thu thập số liệu về cầu (VBMS). Kết luận, Tư vấn VBMS nhất trí sẽ cung cấp số liệu khảo sát trong phạm vi thu thập cho Tư vấn JICA cả để giúp Tổng cục tính toán chính xác kết hoạch bảo trì và tránh trùng lặp số liệu (từ mố cầu đến khe co giãn), đoạn này cả hai bên đều thu thập.

Đại diện của Tổng cục ĐBVN



Đinh Thị Thanh Huyền

Đại diện của Đoàn khảo sát



Joel F. CRUZ

Meeting Record No. 15

December 11, 2012

Meeting on Explanation about Data Output, Questionnaire and
Workshop

Meeting Room: DRVN

Coordination Meeting	Explanation about data output, questionnaire and workshop		
Date	December 11, 2012	Time	9:00 am
Place	Directorate for Roads of Vietnam (DRVN)		
Participants	DRVN	Nguyễn Trọng Phú – PMU Director Lê Văn Thanh- PMU Staff Trần Bá Đạt- Infrastructure Department Nguyễn Khánh Toàn – Infrastructure Department Trần Tuấn Anh – Maintenance Management Department Nguyễn Việt Tuấn – Department of ST,E and IC Lưu Quang Tuấn- RTC Nguyễn Văn Dân- RTC Chu Văn Lương – RRMU2 Từ Minh Phương- RRMU2	
	PROJECT FOR CAPACITY ENHANCEMENT IN ROAD MAINTENANCE	Yasushi Aoki Toshiya MATSUDA MORI, Hisashi	
	PASCO Team Members	Dr. Kazuya AOKI Joel F. CRUZ Nguyen Thi Dieu Linh (Interpreter) Pham Quang Son	
Agenda	1) Confirmation of output data of pavement condition survey 2) Request of questionnaire survey about technical transfer 3) Discussion about workshop which will be held in February, 2013		

SUMMARY

- Before explanation about the output data, Dr. Aoki explained about the current situation of project for pavement condition survey "Now we already completed field reconnaissance and field work (pavement condition survey) and we are conducting data analysis and extraction work. We are preparing output data based on the agreed data form from the previous technical meeting. We will finish the data analysis and extraction work by the end of this month." The CD output data including both English and Vietnamese version, excel file and text file.
- Having listened to presentation and explanation about the output data of pavement condition survey (sample of national highway no.3 and 15) made by Dr. AOKI, Mr. Phu had following questions
 - How many routes do you survey? And how many km do you survey?
 - Do you have the data of other lanes apart from the lane you surveyed?
- Answer of PASCO (Dr. AOKI)
 - We surveyed 22 routes and total length of 4720 km.
 - In specification meetings we agreed to survey one lane. So we have data of one lane.



- Some questions and request from DRVN
 - Can you apply GPS coordinate system (frame of axes) to this image data? Because in Vietnamese national highways, 1 km equals to 1000m but maybe equal to 900m or 800m, so if we can apply GPS coordinate system in the image data, we can know the station of any position on the road. It is better for Vietnamese to find out the station of the road in the future.
 - Mr. Phu suggested to apply GPS coordinate system for the whole road including other lanes so that they can manage the station of any location of the whole roads in the future, that is why it is very good for DRVN if survey team can provide image with GPS data
 - Mr. Phu requests after data extract and analysis, if survey team can provide the final data in coloring and indicate all the data onto the maps in different colors showing the conditions of the road so that the leaders of DRVN look at the final table data and the maps, they can understand immediately which road section is in bad conditions or in good conditions with different ranking levels.
 - Can the survey team provide more data such as geometric parameter like longitudinal section, cross section, clearance of the road etc., some transport safety data such as the height from the ground to the electricity line, the distance from the road to the flyover bridge etc. or the roughness data of the surface road? If you can measure those data, DRVN can make proposal to JICA to let the survey team to provide those data.
- Answer of PASCO (Dr. AOKI)
 - We can provide image with GPS data for your information but in this project, we confirm locations/stations by measuring based on distance meter because distance meter has higher accuracy than GPS data.
 - In this project we provide pavement condition data and image with GPS data, if you need condition maps, we suggest you request to JICA.
 - In this project we provide IRI data, about other data is out of our scope of work and we want to have more details about the request data so that we can answer later.
 - After this meeting, the survey team will give more details about the definitions of the data analysis
 - In Japan we use MCI, I suggest you use the new index to rank the road pavement condition
- Answer of KEI (Mr. AOKI and Matsuda)
 - We will request to JICA about your request of making condition maps after internal discussion, however we cannot promise about it because it is another matter but we will try.
- Concluding remarks by DRVN
 - After this project, we will request JICA to let the survey team to survey all remaining lanes to have complete data of the whole roads.
 - We will request JICA to let the survey team make the final table data or general index ranking the conditions of all road section in coloring and indicate all data into the maps in coloring so that when looking at the data and the maps, leaders of DRVN can understand immediately the conditions of each road section by different color ranking the road condition levels.
 - We must discuss and agree about the rate of the index (general index of all indexes surveyed) which indicates the color in a map for ranking the road condition levels. This matter will be discussed later.
 - Apart from this data provided by Pasco team in this project, the survey team

should make a list of additional data you can provide to make the complete data of the whole lanes, whole roads, a list of extra work items you can do apart from this project in order to make your data in this project valuable as it is one part of what you can do, then sent to DRVN and DRVN can submit the proposal to JICA

- Please make the data of this project to be the formal and valuable data so that it can be expanded to the whole country.
- Dr. Aoki presented the next content in the agenda on questionnaire and requested all participants who joined the training and collaboration work to reply the questionnaire and send back to the survey team by the middle of January.
- About the workshop, participants agreed to hold the workshop on 28th February 2013. The agenda, list of participants can be proposed by the survey team. Then DRVN can suggest and supplement more. Presentations from 2 RTC members will be provided.
- Meeting terminated around 10:45 am.
- DRVN received the CD-Rom recorded the draft data of pavement condition data file including NH.3 and NH.15.

Representative of DRVN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Phú

Representative of The Survey Team

JICA Project for Pavement Data Collection Survey

青木 世
Kazuya Aoki





Chủ đề cuộc họp	Trình bày về dữ liệu đầu ra, bảng câu hỏi thăm dò ý kiến và hội thảo		
Ngày	Ngày 11 Tháng 12, 2012	Thời gian	9:00 sáng
Địa điểm	Tổng cục Đường bộ Việt Nam (DRVN)		
Thành phần tham dự	DRVN	Nguyễn Trọng Phú – Giám đốc BQLDA Lê Văn Thanh- Chuyên viên BQLDA Trần Bá Đạt- Vụ KCHT Nguyễn Khánh Toàn – Vụ KCHT Trần Tuấn Anh – Vụ QLBT Nguyễn Việt Tuấn – Vụ KHCN,MT,HTQT Lưu Quang Tuấn- TTKTĐB Nguyễn Văn Dân- TTKTĐB Chu Văn Lương – Khu QLĐB2 Từ Minh Phương- Khu QLĐB2	
	Dự án Tăng cường Năng lực Bảo trì Đường bộ	Yasushi Aoki Toshiya MATSUDA MORI, Hisashi	
	Thành viên đoàn tư vấn PASCO	Tiến sỹ Kazuya AOKI Joel F. CRUZ Nguyen Thi Dieu Linh (Phiên dịch) Phạm Quang Sơn	
Nội dung cuộc họp	1) Xem xét dữ liệu đầu ra của kết quả khảo sát tình trạng mặt đường 2) Thăm dò ý kiến về việc chuyển giao công nghệ 3) Thảo luận về hội thảo sẽ diễn ra vào Tháng 2, 2013		

TÓM TẮT

- Trước khi giải thích về dữ liệu đầu ra, tiến sỹ Aoki trình bày về tình hình hiện tại của dự án khảo sát tình trạng mặt đường "Hiện nay chúng tôi đã hoàn thành công tác tiền khảo sát thực địa và khảo sát thực địa và chúng tôi đang tiến hành phân tích và xuất dữ liệu. Chúng tôi chuẩn bị dữ liệu đầu ra dựa trên mẫu định dạng dữ liệu đã được thống nhất trong cuộc họp kỹ thuật trước đây. Chúng tôi sẽ hoàn thành công tác phân tích và xuất dữ liệu vào cuối tháng này." đĩa CD dữ liệu đầu ra bao gồm cả phần tiếng anh và tiếng việt, dữ liệu trên định dạng excel và định dạng text.
- Sau khi nghe tiến sỹ AOKI trình bày và giải thích về dữ liệu đầu ra của dự án khảo sát tình trạng mặt đường (dữ liệu mẫu của quốc lộ 3 và 15), ông Phú có một số câu hỏi
 - Tư vấn khảo sát bao nhiêu tuyến? Và tổng chiều dài khảo sát là bao nhiêu?
 - Tư vấn có dữ liệu của các làn đường khác ngoài làn đường đã khảo sát không?
- Tiến sỹ AOKI trả lời
 - Chúng tôi khảo sát 22 làn và tổng chiều dài là 4720 km.
 - Trong cuộc họp kỹ thuật chúng ta đã thống nhất khảo sát 1 làn đường, vì vậy chúng tôi có dữ liệu khảo sát của một làn đường.
- Một số câu hỏi và đề xuất từ phía TCĐBVN

- Phía tư vấn có thể áp dụng hệ tọa độ GPS vào dữ liệu hình ảnh này không? Bởi vì đường ở các quốc lộ của Việt Nam, 1km có thể là 1000m có thể là 900m hoặc không phải 1000m nên nếu có thể áp dụng hệ tọa độ GPS vào dữ liệu hình ảnh để đo được số lý trình trên đường thì rất tốt cho Việt nam trong việc sử dụng dữ liệu trong tương lai.
- Ông Phú gợi ý áp dụng hệ tọa độ GPS cho toàn tuyến đường bao gồm cả các làn đường khác để đơn vị quản lý có thể quản lý được lý trình của bất kỳ vị trí nào trên đường trong tương lai, như vậy sẽ rất tốt cho TCĐBVN nếu tư vấn có thể cung cấp hình ảnh với dữ liệu GPS.
- Ông Phú yêu cầu sau khi phân tích và xuất dữ liệu, nếu đoàn khảo sát có thể cung cấp dữ liệu cuối cùng bằng màu và đưa tất cả dữ liệu lên bản đồ bằng các màu khác nhau minh họa tình trạng của đường để các nhà lãnh đạo của TCĐBVN khi nhìn vào bằng dữ liệu và bản đồ, họ có thể hiểu ngay được đoạn đường nào trong tình trạng xấu hay tốt ở mức độ nào để có kế hoạch nâng cấp hay bảo trì v.v.
- Đoàn tư vấn có thể cung cấp các dữ liệu khác về hình học như mặt cắt ngang, mặt cắt dọc, siêu cao, tĩnh không v.v hay những dữ liệu an toàn giao thông như chiều cao của đường dây điện hay độ cao của những cầu vượt v.v hoặc độ nhám của đường không? Nếu có thể đo được những dữ liệu đó thì TCĐBVN có thể đề xuất yêu cầu JICA đề nghị đoàn khảo sát cung cấp những dữ liệu đó.
- Tiến sỹ AOKI trả lời
 - Chúng tôi có thể cung cấp hình ảnh với dữ liệu GPS nhưng trong dự án này, chúng tôi xác nhận vị trí/lý trình bằng cách đo khoảng cách theo mét vì đo khoảng cách theo mét như vậy có độ chính xác cao hơn là sử dụng dữ liệu GPS.
 - Trong dự án này chúng tôi cung cấp dữ liệu khảo sát tình trạng mặt đường và hình ảnh với dữ liệu GPS, nếu phía TCĐBVN cần bản đồ tình trạng mặt đường, thì TCĐBVN nên đề xuất yêu cầu với JICA.
 - Trong dự án này chúng tôi cung cấp chỉ số IRI còn những dữ liệu khác nằm ngoài phạm vi công việc của chúng tôi và chúng tôi muốn biết chi tiết hơn về những dữ liệu mà TCĐBVN yêu cầu và chúng tôi sẽ trả lời sau cuộc họp này.
 - Sau cuộc họp này đoàn tư vấn sẽ cung cấp chi tiết hơn về định nghĩa của các dữ liệu phân tích
 - Tại Nhật Bản sau khi phân tích và xuất dữ liệu chúng tôi có chỉ số MCI để đánh giá tình trạng mặt đường, chúng tôi khuyến nghị TCĐBVN nên sử dụng một chỉ số mới để đánh giá xếp hạng tình trạng mặt đường.
- Phía tư vấn KEI trả lời (Ông AOKI và Matsuda)
 - Chúng tôi sẽ đề nghị JICA về yêu cầu của TCĐBVN về việc lập bản đồ tình trạng đường sau khi có thảo luận nội bộ, tuy nhiên chúng tôi không dám hứa trước về việc này vì đó là vấn đề khác ngoài khuôn khổ dự án này nhưng chúng tôi sẽ cố gắng.
- Một số kết luận từ phía TCĐBVN
 - Sau dự án này, chúng tôi sẽ yêu cầu JICA đề nghị đoàn khảo sát khảo sát nốt tất cả các làn đường còn lại để có dữ liệu hoàn chỉnh của toàn tuyến đường.
 - Chúng tôi sẽ yêu cầu JICA đề nghị đoàn khảo sát lập dữ liệu cuối cùng đánh giá tình trạng mặt đường bằng màu và đưa tất cả dữ liệu đó lên bản đồ bằng màu để khi nhìn vào dữ liệu và bản đồ, lãnh đạo TCĐBVN có thể hiểu ngay về tình trạng của mỗi đoạn đường theo các cấp độ khác nhau.
 - Chúng ta sẽ thảo luận và thống nhất về chỉ số chung cuối cùng để xác nhận màu trên bản đồ đánh giá các cấp độ của tình trạng mặt đường. Vấn đề này sẽ thảo luận sau.

- o Ngoài dữ liệu đoàn Pasco có thể cung cấp trong dự án này, đoàn khảo sát nên lập một danh sách những dữ liệu khác mà đoàn có thể cung cấp để có dữ liệu đầy đủ về tình trạng đường của toàn tuyến đường, danh mục những việc đoàn khảo sát có thể làm để những dữ liệu khảo sát đã có là quý giá và chúng tôi sẽ đề xuất với JICA những phần việc đoàn khảo sát có thể làm ngoài dự án này.
- o Đề nghị làm những dữ liệu khảo sát trong dự án này thật chuẩn để có cơ sở nhân rộng ra phạm vi cả nước trong tương lai.
- Tiến sỹ Aoki trình bày nội dung tiếp theo về bảng câu hỏi thăm dò ý kiến về công tác chuyển giao công nghệ và đề nghị tất cả các cán bộ đã tham gia vào chương trình đào tạo và công việc phối hợp trả lời bằng điều tra và gửi lại cho đoàn khảo sát muộn nhất vào giữa tháng 1.
- Về cuộc hội thảo, các thành viên tham dự họp thống nhất ngày tổ chức hội thảo là ngày 28/2/2013. Nội dung chương trình, danh sách thành phần tham gia sẽ được đoàn khảo sát đề xuất và phía TCĐBVN góp ý, bổ sung thêm. 2 bài thuyết trình của 2 cán bộ TTKTĐB sẽ được cung cấp trong cuộc hội thảo theo đề nghị của phía đoàn khảo sát.
- Cuộc họp kết thúc vào lúc 10h45' sáng.
- TCĐBVN đã nhận một đĩa CD-Rom lưu bản thảo thông tin dữ liệu tình trạng mặt đường bao gồm QL.3 và QL.15

Đại diện TCĐBVN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Phú

Đại diện Đoàn Khảo sát

Dự án Khảo sát Thu thập Dữ liệu Mặt đường

青木 也
Kazuya Aoki.



Meeting Record No. 16

January 31, 2013

Meeting on Discussion on Preparing for the Workshop held on
February 28, 2013

PMU Director's Room

Title	Discussion on preparing for the workshop held on 28.2.2013		
Date	January 31, 2013	Time	9:00am
Place	PMU Director Room		
Participants	DRVN	Mr. Nguyen Trong Phu	
	Pasco Team	Dr. Kazuya Aoki Mr. Yoshiyasu Tsuchiya Ms. Nguyen Thi Dieu Linh	
Agenda	1) Confirm the form of invitation letter, the sender, the sending date and chairman of the workshop 2) Confirm the participants of a workshop		

SUMMARY

- Dr. Aoki requested Mr Phu to confirm the form of the invitation letter for the workshop which will be held on 28th Feb 2013. Mr. Phu agreed with the draft invitation letter of Pasco and he also showed the form of his invitation letter for the workshop in Vietnamese official letter way.
- Dr. Aoki discussed the workshop programme again and Mr. Phu confirmed that he will chair the workshop if the leaders of DRVN is busy. If the Director or Vice Director of DRVN join the workshop, DRVN leaders (Director or Vice Director) will chair the workshop.
- Mr. Phu confirmed that he will send invitation letter for participants in Vietnamese side including estimated 56 participants from MOT, DRVN and other organizations.
- Dr. Aoki confirmed that Pasco will send invitation letter for participants in Japanese side.
- Both parties agreed to send invitation from Friday 1/2/2013 (one month earlier to the workshop) and after Tet Holiday, we will remind the participants again to join the workshop.
- Meeting terminated around 9:30am

Approved and Accepted



Nguyen Trong Phu

DRVN Nguyen Trong Phu

Date: 31 / 1 / 2013

Kazuya Aoki

Kazuya Aoki

PASCO Team

Date: _____

Chủ đề	Thảo luận về công tác chuẩn bị cho hội thảo tổ chức vào ngày 28.2.2013		
Ngày	31/1/2013	Thời gian	9:00
Địa điểm	Phòng Giám đốc BQLDA HTKT		
Thành phần tham dự	TCĐBVN	Mr. Nguyen Trong Phu	
	Đoàn khảo sát Pasco	Tiến sỹ Kazuya Aoki Ông Yoshiyasu Tsuchiya Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	
Chương trình	1) Khẳng định mẫu giấy mời, người gửi, ngày gửi và chủ trì hội thảo 2) Khẳng định thành phần của hội thảo		

TÓM TẮT

- Tiến sỹ Aoki yêu cầu Ông Phú khẳng định mẫu giấy mời của hội thảo tổ chức vào ngày 28.2.2013. Ông Phú đồng ý với mẫu giấy mời của Pasco và ông cũng trình mẫu giấy mời của phía BQLDA theo mẫu của cơ quan nhà nước Việt Nam.
- Tiến sỹ Aoki thảo luận lại chương trình hội thảo và Ông Phú khẳng định rằng lãnh đạo của TCĐBVN (Tổng cục trưởng và Phó Tổng Cục Trưởng) tham dự hội thảo, lãnh đạo TCĐBVN sẽ chủ trì hội thảo. Nếu lãnh đạo TCĐBVN có việc bận, ông Phú sẽ chủ trì hội thảo.
- Ông Phú khẳng định rằng ông sẽ gửi giấy mời cho các thành phần tham gia thuộc phía Việt Nam bao gồm 56 người từ Bộ GTVT, TCĐBVN.
- Tiến sỹ Aoki khẳng định rằng Pasco sẽ gửi giấy mời cho các thành phần tham gia thuộc phía Nhật Bản.
- Hai bên thống nhất gửi giấy mời vào ngày thứ Sáu 1/2/2013 (một tháng trước khi hội thảo diễn ra) và sau Tết Nguyên đán, hai bên sẽ báo lại cho các thành phần tham dự hội thảo.
- Cuộc họp kết thúc vào khoảng 9:30

Chấp thuận và phê duyệt



TCĐBVN Nguyễn Trọng Phú

Ngày: 31/1/2013

青木 一也

Kazuya Aoki

Đoàn PASCO

Ngày: _____

Meeting Record No. 17

February 28, 2013

Discussion Record

Daewoo Hotel Meeting Room

THE PAVEMENT DATA COLLECTION SURVEY IN THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
DISCUSSION RECORD

Workshop	WORKSHOP ON PAVEMENT DATA COLLECTION SURVEY		
Date	February 28, 2013	Time	8:00 am
Place	Conference Room at the DAEWOO Hotel		
Participants	A list attached		
Agenda	Discussion of the Presentations		

Comments from the Participants and Responses from JICA Survey Team

Having listened to speeches of the relevant delegation and presentations of 4 reports on survey results made by JICA Survey Team and RTC Central experts, the parties had the open discussion to contribute comments and share point of view as follow:

Mr. Duong Ngoc Hai (Professor of Construction University)

- We (the Vietnamese side) need to utilize and assess the survey results acquired by the vehicle and equipment for mid-term maintenance or large repair by examining three indices. If not used, the results will become useless.
- In fact the vehicle equipment has helped us to collect 3 index including crack ratio per one square meter (for example 30%, 50% to 70%), depth of rutting on one square meter and smoothness as IRI per one square meter.
- I would propose theoretically to survey maximum of 100 survey points for cracking, rutting and smoothness to reach the pavement condition index. Of course the number of points is depending on condition of each country.
- But, based on this index, we may give decision on repairing method (small or big remedy). As my point of view, the reports today just shown 3 index only without any separated assessment for each point or comprehensive assessment for general point and the survey results are just used for road condition assessment for a period only. Therefore, I would draw your attention to how to make methodology of evaluation method based on the survey results before giving out a suitable maintenance plan.

Mr. Nguyen Xuan Truc (Professor and a member of Association for road and bridge in Vietnam)

- As stated by JICA, this is the initial stage only. Pavement management planning shall be the next steps. DRVN should consider how to make uses the data and equipment for our purposes. For example, we evaluate the pavement condition in a short time; based on this result, we may find out causes of pavement damage such as crack, rutting or roughness, the reason of different damage levels. Accordingly we can give out solution to the problems or take countermeasures. Secondly, we request JICA Survey Team to let us know what are the remaining issues of the technology and the accuracy level of evaluation.

Reply by JICA Survey Team

- Both comments are similar; they are pavement condition evaluation and maintenance plan preparation. This project focused on pavement data collection: indices of crack ratio, rut depth and IRI. In Japan, index of MCI has been used for a long time. The data are available; the next step is utilization. And regarding the structure damage evaluation, the most important aspect in structural damage evaluation is to make a suitable maintenance plan.

Mr. Trung (Professor of University of Transport)

- There shall be continuous support from JICA to engage in the next step of data management and utilization.
- The most concern of mine is on database since the format and version of software is always upgraded from time to time. So we should be sure about compatibility of the different versions of software so that we can read the data file in any versions of the software in future. And one more question is the size of database file.
- How many megabyte of data acquired? How many kilometers of road surveyed and saved in the storage? Please clarify.

Reply by JICA Survey Team

- Compatibility of software is very important because of accumulated data archived for a long time. For the pavement data collection survey project, we had considered the compatibility of software. The final data of this project is not so big except forward view images. The database size depends on data utilization at present and future.
- For additional information: the final data are mainly used for JICA and DRVN's road maintenance & management and capability enhancement project which is carried out since 2011.

Comments made by Ms. Tran Thi Kim Dang (Teacher of University of Transport)

- I hope that the JICA Survey Team would have evaluation on the existing technical, labor force, finance capability of DRVN so that after the project completion, we can still continue the permanent evaluation works.
- One question is on a method of confirming accuracy of survey equipment. Do you have any standard or comparison to confirm the accuracy of the equipment? Do you check or how can you control if the weather or other subjective conditions impacting the equipment operation? If yes, what solution do you apply? Does the vehicle equipment speed impact the survey result of IRI index?

Reply by JICA Survey Team

- The reliability and high accuracy of equipment in Japan is always respected in compliance with requirement. In rainy days, it is impossible to use the vehicle equipment for survey because wet condition gives erroneous results. We conducted the pavement data collection survey in combination with the detailed survey map made during field reconnaissance. This helped us to control geometric reliability of the equipment.
- Our survey vehicle uses the laser-displacement sensor. We use higher precision equipment (class II) to measure IRI data; this does not depend on speed of vehicle.

Concluding Remarks by DRVN


- I would request JICA Survey Team to receive and study comments from the participants to complete the pavement data collection survey as scheduled.
- I would request DRVN to keep cooperating with JICA Survey Team to complete the project as scheduled.

THE PAVEMENT DATA COLLECTION SURVEY IN THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
DISCUSSION RECORD

- I would assign the RRMU2 and RTC-central and other relevant authorities of DRVN to cooperate with JICA Survey Team for taking over the technology transfer function, so that after the project completion, ownership of technology could be assured.
- Database for enhancement of road management capability is very important; therefore, I would request the parties to make an overall plan for good communication and approach among the various projects.

The workshop ended at noon on the same day.

Representative of DRVN



Nguyễn Trọng Phú

Representative of JICA Survey Team



Attendant list for workshop on 28-2-2013

NO	Agency	Name
1	MOT	Department of Science Technology
2		Road Fund Office
3		
4	DRVN	Leaders of DRVN
5		Expert
6		
7		Department of Planning and Investment
8		
9		
10		Department of Infrastructure and Transport Safety
11		
12		Department of Road Maintenance Management
13		
14		
15		Department of Science Technology, Environment and International Relation
16		
17		
18		
19		
20		Department of Finance
21		Department of Transport- Legislation
22		
23		Personnel Organization Department
24		
25		DRVN Office
26		Road Construction Management Department
27		
28		
29		
30		Express way Management Office
31		
32		
33		Road and Bridge Association
34		
35		
36		
37		
38		
39		PMU
40		
41		RRMU2
42		
43		
44		RTC
45		
46		
47		
48		PMU2
49		
50	University of Transport	

Attendant list for workshop on 28-2-2013

NO	Agency	Name	
51		Trần Việt Hùng	
52		Dr. Lã Văn Chăm	
53		MA. Nguyễn Ngọc Lân	
54		Dr. Trần Thị Kim Đăng	
55		Dr. Nguyễn Thị Tuyết Trinh	
56		Nguyễn Quang Phúc	
57		Vũ Việt Cường	
58		Trần Huy Nhiệm	
59	University of Transport Technology	Dang The Vinh	
60		Dong Van Phuc	
61		Nguyen Minh Khoa	
62		Vu Hoai Nam	
63		Lê Hoàng Anh	
64		Phạm Thái Bình	
65		Nguyễn Hữu Hưng	
66	Institute of Science Technology	Trần Thị Thùy Anh	
67		Trần Trung Dũng	
68		Vũ Đức Chính	
69	MONRE	Department of Survey and Mapping	Trần Hồng Quang
70	Licogi 13		MA. Nguyen Dinh Thanh
71			Lê Huyền Trang
72	TECOTEC		Đồng Ngọc Thanh
73			Nguyễn Quang Đức
74			Trần Đức Tuấn
75	Japan Embassy		Mr. Shigeru KISHIDA
76	JICA Hanoi Office		Shimizu Akira
77			Tomuro Maki
78			Vũ Thị Thái Hà
79	JICA Expert		Hideyuki Kanoshima
80	JICA Expert		Shigeo Murata
81	JICA Project Team for Capacity Enhancement in Road Maintenance	KEI	Nguyễn Đình Thọ
82			Đinh Huyền Trang
83			Nguyễn Quỳnh Anh
84	JICA Technical Cooperation Project Team for Enhancing Training Capacity of University of Transport Technology	CTI	Hiroshi Mita
85			Jovito Santos
86	JICA Survey Team	PASCO	Yutaka Kokufu
87			Koroku Soma
88			Kazuya Aoki
89			Joel Cruz
90			Kensuke Kimura
91			Yoshiyasu Tsuchiya
92			Mr. Phạm Quang Sơn
93			Mr. Đỗ Hồng Phong
94			Ms. Nguyễn Thị Diệu Linh



ATTENDANCE LIST FOR A WORKSHOP ON 28-2-2013

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM DỰ HỘI THẢO

SURNAME AND GIVEN NAME HỌ VÀ TÊN	AGENCY CƠ QUAN	POSITION CHỨC VỤ	SIGNATURE CHỮ KÝ
Ngô Văn Bình	Tập đoàn ĐBVN	Phó Giám đốc	
Nguyễn Hải Vinh	Tổng cục ĐBVN	Chuyên viên	
Đào Mạnh Cường	Tổng cục ĐBVN	CV	
Lưu Quang Tuấn	PTC	CV	
Nguyễn Thị Hải Hà	Tổng cục ĐBVN	CV	
✓ Ngô Bích Thuý	Văn phòng Quốc	Phó Giám đốc	
✓ Hoàng Mạnh Tâm	Vụ GILST	Vụ phó	
✓ Trần Tuấn Anh	(VST)	CV	
Tô Nam Tuấn	KHCN - ĐBVN	Vụ trưởng	
Ngô Thị Việt Kiều	ICCT - MCA		
PGS. Trần Đức Nhiệm	AG. GTVT	Tr. Bộ môn	
Trương Mạnh Tuấn	Tổng cục ĐBVN	Phó Giám đốc	
Ngô Thế Thống	Văn phòng Quốc	Chuyên viên	
Nguyễn Anh Hải	VP QLACI	phó CVP	
Cao Hoàng Cường	VP QLACI	CV	
TRẦN VIỆT HÙNG	ĐH GTVT	CV	
TRẦN HỒNG QUANG	Cục Đường bộ ĐBVN	TP	
Cao Tiến Hải	TCĐBVN		
Đình Mạnh Hải	TCĐBVN		



ATTENDANCE LIST FOR A WORKSHOP ON 28-2-2013

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM DỰ HỘI THẢO

SURNAME AND GIVEN NAME HỌ VÀ TÊN	AGENCY CƠ QUAN	POSITION CHỨC VỤ	SIGNATURE CHỮ KÝ
MITA, HIROSHI	JICA EXPERT		
JOVITO SANTOS	JICA EXPERT		
MURATA Shigeo	JICA Expert		
NGUYỄN VIỆT TRUNG	UTC	Prof	
Là Văn Châm	UTC	Prof	
Trần Thị Kim Dung	UTC	Prof	
Trần Khắc Dũng	Tổng Cục TB		
Shigeru Kishida	Japanese Embassy	First Secretary	
Ngô Đình Thọ	UTC		
HIDEYUKI KANOSHIMA	JICA-VN	Expert	
Nguyễn Văn Nhật	Ban QLDA2 PMH2	CV	
Ngô Chí Nhật	Tổng Cục ĐBVN	P. V. Exp	
Quách Văn Khoa	Tổng Cục ĐBVN	Vụ trưởng	
Ngô Văn Nhân	Tổng Biên Dịch	Hỗ trợ Đại	
Maki Tomuro	JICA	Tay chi representative	
Vũ Thị Thái Hà	JICA	Program Coordinator	
Akina Shimizu	"	Senior Rep.	
Đặng Phú Vinh	Tường Sĩ HƯNG	GV	
Đinh Huyền Trang	JICA team	secretary	



ATTENDANCE LIST FOR A WORKSHOP ON 28-2-2013

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM DỰ HỘI THẢO

SURNAME AND GIVEN NAME HỌ VÀ TÊN	AGENCY CƠ QUAN	POSITION CHỨC VỤ	SIGNATURE CHỮ KÝ
Nguyễn Quang Hùng	Bộ GTVT	CV	
Huang Anh Tuấn	R.I.C.	CV	
Lê Khắc Chiến	PMU - TCRB	TP	
Đông Ngọc Thanh	TECODEC	P.TRA	
Nguyễn Quang Đạt	TECOFFC	TP	
Nguyễn Văn Khôi	Cục QLXDDB-ĐPM	CV	
Nguyễn Ngọc Nga	BGL DA HKT	CS	
Nguyễn Tuyết Trâm	ĐLGA-TTV	Tổ BM	
Nguyễn Quang Minh	ĐHGTĐT	P.TP.	
Nguyễn Đình Thanh	LICCO13-TSIM	T.GĐ	
Nguyễn Hoàng Trường	LICCO13	TP	
Đặng Sỹ Chiến	TCĐBVN	TTCNTT	
Nguyễn Trọng Phú	BGL DA HKT	GĐ	
Nguyễn Mai Nguyệt	Nô Cầu Đứng	P.CĐ	
Phạm Đức Lực	—	CV	
Bùi Việt Cường	Vụ KHLN - Bộ GTVT	CV	
Vũ Việt Cường	Trưởng ĐHGTĐT	CV	
Nguyễn Văn Long	Cục QLXDDB	CV	



Project for Pavement Data Collection Survey

SURNAME AND GIVEN NAME HỌ VÀ TÊN	AGENCY CƠ QUAN	POSITION CHỨC VỤ	SIGNATURE CHỮ KÝ
Nguyễn Trí Dũng	TTKTĐB II	phó GTĐ	
Chau Văn Lương	RRMU 2	phương Q. GT	
Tu Minh Phương	RRMU 2	CV phương Q. GT	
Hồng Anh	RRMU 2	CV phương ATGT	
Vũ Đức Chính	PVT. VKHCNDVT		
Trần Trọng Dũng	VKHCNDVT		
Co Tchi Ching	Tổng cục ĐBVN	CN Vụ CHĐT	
Tang Bá Việt	Tổng cục ĐBVN	Phó trưởng Vụ TC	
Dương Học Hải	Trung ương Hội CCB	Chỉ huy HCH	
Nguyễn Xuân Tùng		Kiểm tra - Thi nghiệm	
Ngô Văn Thế	ĐCĐ	phụ hồ	
Ngô Quỳnh Anh	Đoàn JICA	phần dịch	
Vũ Hoài Nam	AHCNGTVT	Trưởng viên	
Nguyễn Xuân Cường	TCĐBVN		
Trần Xuân Sĩ	TCĐBVN	C. Viên	
Lê Hoàng Anh	AHCNGTVT	CV	
Phạm Thái Bình	AHCNGTVT		
Nguyễn Hữu Hùng	AHCNGTVT		

